

Phụ nữ

2392



Bà Cô Dục Quân

Cô Dục Quân là một nhà ngoại giao nổi tiếng ở nước ta, hiện nay làm việc ở Trung quốc và Paris. Bà cũng là một nghệ sĩ chuyên về nghệ thuật nuôi gà. Bà đã giúp đỡ rất nhiều người khác nuôi gà.

ĐÓNG LẤY
 SỐ QUÂN 3.900
 NGÀY 11/10/1933

== 0515 ==
 NĂM THỨ NĂM
 ngày 12 Octobre 1933
 == 220 ==

PHỤ-NỮ' TÂN-VĂN JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 566

Điện tin đề: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư.....	25.00
Một phần tám.....	18.00

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho
M^{me} Nguyễn Đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn,
48, Rue Vannier SAIGON

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-DỊCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng hồn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, hồn-báo rất hoan nghinh. Những bài, lai cáo đã đăng báo và không đăng được, hồn báo không thể trả hồn thảo lại.

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, mau trắng, là một chất bôi trơn trong ngày, nó đời làn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ làm. Không có cách nào khác mà được hiệu nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai.

Qui bà muốn cho da mặt đung nhàn-nhàn, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thư mau hướng. Thư này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-ly độc-quyền Namky và Cao-mên
Maison: G. Rietmann Saigon.

Một bức thơ...

(Đăng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc "CHI LINH" của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bình minh mây phủ nắng. Hai chân hơi lạnh. Sủ mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và hơi hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đưa bình nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bình nắng (lần, mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hề rời cái tên "Chi Linh" vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thanh dược. Nay tôi viết thơ này, để tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trưởng Xuân commerçant à Layi (Annam).
Thuốc này tôi có cần chừng tại tòa, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chủ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisnes à Honoi, giá mỗi gói 0\$12 (mũg chỗ bán dầu Khuynh-Điệp có bán).

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 220

Ngày 12 Octobre 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

MU-U-CÂU QUYỀN-LỢI CHO TOÀN-THỂ PHỤ-NỮ

Qua cái thời-kỳ tất cả các báo quốc-ngữ dùng văn-chương tình-cảm mà phân-nân cho thân-phận dân-bà, thì nay đã tới thời-kỳ cuộc phụ-nữ vận động bị nhiều nhà làm báo dùng lối hoạt-kê hay là câu van dùng-dân mà bài-xích.

Gần đây, có nhiều tờ báo đăng những tranh hi-họa đề điều cuộc vận-dộng của chị em. Nói cho đích-xác, họ vẽ ra những cảnh gia-đình tan-nát chỉ vì người vợ hay đi nghe diễn-thuyết, hay là dự vào các công-trình xã-hội.

Có khi, họ lại mô tả cảnh dân-bà nhà giàu, đã thỏa-thuê về mọi phương diện vật-chất, tinh-thần, đã « trên quyền » dân ông!

Cũng có nhà văn-sĩ nhớ dai, thuật lại những câu chuyện tình-duyên bất lợi cho bạn dân ông. Nào là chồng gởi vợ đi học phương xa, chịu thiệt-thòi về mọi đường, để cho vợ tiến tới, thế mà lại bị vợ bỏ.

Nào là bà nào, cô nào, có tài hùng-biện văn hay thò ra nọ chồng, mà suốt đời chỉ biết trang diễm sang trọng.

Những nhà phân-đối cuộc phụ-nữ vận-dộng nêu ra những câu chuyện như thế, dường như quã-quyết bảo rằng:

— Dân-bà lẫn-lướt trong gia-đình như vậy thì còn quyền chi nữa mà đòi? Câu chuyện phụ-nữ chủ-nghĩa là câu chuyện thừa!

Ở đây, chúng tôi tạm nhận rằng các vị ấy đều là thành-thật. Nghĩa là, chúng tôi cho rằng họ không thể nhận cuộc vận-dộng đương-thời của chị em trong ba kỳ, là vì họ tưởng rằng: Chị em không hề bị thiệt-thòi về quyền lợi. Chúng tôi nhận như thế, tất-nhiên là phải lấy lời nờ-thắng mà phúc đáp.

Cuộc phụ-nữ vận-dộng là một cuộc vận-dộng lớn trong lịch-sử, trong lịch sử Âu-Mỹ và trong lịch-sử các xứ lớn ở Á-dông. Một cuộc vận-dộng lớn như vậy phải có một ý-nghĩa sâu-xa và rộng-rãi.

Nó phát-hiện ra được là vì nó thích-dáng với tình-trạng phụ-nữ. Sự sinh-tồn của đàn-bà mà được hoàn toàn; nghĩa là nếu về các mặt kinh-tế, chánh-trị, xã-hội, chị em trong thế-giới không bị thiệt-thòi, thời cái danh-từ: phụ-nữ chủ-nghĩa không hề xuất hiện.

Ở xứ ta, cũng như ở Tàu và Nhật, danh từ còn lộn xộn, là vì ta ở về buổi quá-độ trong sử Á-châu. Nào nữ-quyền, nam-nữ bình quyền, phụ-nữ vận-dộng, phụ-nữ vấn-đề, bấy nhiêu chữ khác nhau để biểu-hiện hiện-trạng và vận-dộng của đàn-bà, để dịch một danh-từ Anh, Pháp, Đức, dù tỏ ra rằng: người Á-dông ta mới bước vào vận-dộng này, cho nên còn ngỡ-ngần lắm.

Đừng có ai nguy-biến mà cãi rằng: bao nhiêu chị em trong thế-giới yêu cầu trên báo chí, trên diễn-đàn, trên các hội-nghị về quyền sinh-tồn, là vu-khoát hết! Đừng có ai có thiên-kiến đến đời không nhận rằng: các cuộc vận-dộng của nữ-giới về mặt này có thành-tích khắp địa cầu.

Số phận của đàn-bà quả thật là kém hèn. Nghĩa là sự sống-còn của nữ-lưu chịu thiệt-thòi hơn bạn đàn ông nhiều.

Từ chế-độ (cách tổ chức xã-hội về kinh-tế và chánh-trị) cho tới luân-lý ở đâu ta cũng thấy bằng-chứng phụ-nữ bị thất-thế hơn bạn đàn ông nhiều.

Trong phạm-vi nào, đàn-bà cũng chịu thiệt hơn đàn ông. Trong xã-hội, tiếng đàn bà yếm phăng-phắc. Chị em vẫn cần phải nói để tỏ ý kiến mình, bình vực quyền-lợi mình, thế mà không được dự vào các cuộc hội-nghị.

Thế rồi các ngài biên báo và sách lại viện những chuyện có thật — mà là việc đặc biệt — đề lên án phụ-nữ chủ-nghĩa!

Nhưng đàn-bà «trên quyền» đàn ông thì ít lắm; còn đàn bà lam lụ khổ cực mà không có một chút quyền nào khác hơn là quyền đẻ cho đầu tắt mặt tối, hay đẻ cho ai già bán cũng được, thì hằng hà sa số trên cõi Việt-Nam, trong suốt Đông-Dương.

Lấy những việc đặc-biệt mà đánh-dò phụ-nữ chủ-nghĩa sao bằng dựa vào toàn-thể nữ-lưu — hay là, nói cho đúng hơn — dựa vào đại-da-số đàn-bà mà yêu-cầu cái quyền sinh-tồn cho một nửa xã-hội? Những bạn nữ-lưu hoạt-dộng nhất sẽ cùng với chúng tôi mà tiến-hành như thế!

Phụ nữ tân văn



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Trong tuần lễ vừa qua, các báo hằng ngày vẫn nói luôn về vụ đốt nghị-viện Đức.

Độc-giả chắc còn nhớ rằng Hitler cầm quyền được vài ngày thì xảy ra vụ Đức-quốc-nghị-viện bị đốt. Viên độc-tái lấy cơ đó mà bắt hơn hai ngàn người trong bọn thợ-thuyền, cấm tất cả các báo cộng-sản và một phần các báo của đảng xã-hội.

Các đảng cải-lương và thiên chúa giáo cũng bảo rằng chánh sách của đệ-tam quốc-tế không nhận những sự cử-động có tính-cách cá-nhơn như việc đốt nghị-viện. Nhiều người ở Đức và khắp thế-giới đều tỏ ý hồ nghi là Hitler cho người của mình, hay là xúi giục một đứa liên-cuồng nào làm cái việc ngu-xuẩn ấy để lấy cơ mà cấm các đảng phân-đổi phát-xít chủ-nghĩa. Bởi những lẽ trên này mà vụ đốt nghị-viện ra tòa được thế giới chú ý một cách đặc-biệt lắm.

Ông chánh-tòa ở Leipzig có đọc nhiều bức điện-tín của nhiều người ngoại-quốc (trong số đó có mấy viên luật-sư) phân-đổi cách ngược-đại người bị-cáo tên Dimitroff, trong khi tra vấn.

Torgler là nghị-viên cộng-sản Đức tình cờ tới nghị-viện trước khi xảy ra vụ hành-thích cũng là người bị-cáo. Ông này khai với quan chánh-tòa rằng ngày xảy ra vụ đốt nghị-viện, ông ta ra khỏi nghị viện giữa 8 giờ 15, 8 giờ 20, đồng thời với nghị-viên cộng-sản Kernen và viên nữ-thơ-kỹ của cộng-sản-đoàn ở nghị-viện.

Quan tòa không còn việc gì hỏi khác hơn là hỏi những báo chí của nghị-viện này mang trong cặp da...

Tên Lubbe là đứa liên-cuồng đã đốt nghị-viện thì khai rằng không biết nghị-viên kia là ai, liền sau ngày nghị-viện bị đốt, Torgler có bàn với bác-sĩ Neubaer về sự gây nên «mặt trận duy nhất» của hai đảng cộng-sản và xã-hội để chống với chánh sách tàn-bạo của Hitler; thấy kiện của nghị-viên cộng-sản lấy việc hai đảng nghị-viện như vậy mà phải tạm thời đồng minh làm bằng cơ tỏ ra rằng: đảng cộng-sản không dính dáng chi đến vụ đốt nghị-viện.

Còn tên Hòa-lan Lubbe thì vẫn khai là không có người đồng-lò. Bấy giờ xảy ra một việc hệ trọng tại tòa, làm cho công chúng xôn xao. Ấy là việc người bị-cáo Dimitroff (cộng-sản) hỏi ở trước tòa một cách phân-minh như vậy: Nghị-viện Đức tại Berlin là một cái lâu đài không lồ (rất to), ngày đêm đều có lính bỗng súng canh gác. Làm sao tên Hòa-lan Lubbe lại thâm nhập vào để nổi lửa đốt nhiều chỗ được. Khi bị bắt, thì nó ở trên, vì nó đã dùng áo mà làm củi!

Bị cáo Dimitroff lại còn tuyên ngôn rằng: ông ta đặt câu hỏi ấy là vì quốc-tế cộng-sản còn về sự biểu dương chân lý trong vụ này lắm; người cộng-sản kẻ Lubbe là một đứa đại ác đối với giai cấp thợ-thuyền.

Việc này làm xôn xao dư luận thế giới. Có một ủy-viên điều tra đã thành lập kiếm người các nước, đã nhóm hai lần (lần đầu ở Londres, lần thứ nhì ở Paris) để xét vụ đốt nghị-viện. Ông Bergery trình rằng: Lubbe không phải là cộng-sản mà là kẻ thù của đảng cộng-sản.

Chúng tôi sẽ báo tin kết quả vụ này ở một kỳ báo tới.

Tiếp với bạn đồng nghiệp Nhật - Tân

Báo Nhật-Tân ở Hà-nội có đăng một bài khuyên người mình chớ có nghe lời bọn già đối-phĩnh phờ mà vác tiền đem gởi cho những hội tài-chánh.

Lời bạn đồng-nghiệp hữu-ích và xác đáng. Hội Mutuelle d'Ex-

trême Orient, tục gọi hội «Meo» để lại một cái gương sờ sờ ở nước ta đó!

Cái nhà lầu tốt đẹp, có hình con ở đứng trên trái đất, trước kia là hội-quán của hội «Meo», mà bây giờ là báo-quán La Dépêche ở Saigon. Họ cất hội-quán lớn, lập chi ngành ở các tỉnh to, dùng những hàng người gọi là «thượng-lưu tri-thức» đi cổ-động từ Nam chí Bắc, không có hàng cùng ngõ hẹp nào mà không đề bước đến.

Họ cổ-động đặc lực lắm. Thời-buổi ấy, còn ai khéo cổ-động và cổ-động có hiệu-quả cho bằng mấy ông Đốc-phủ-sứ, cựu Nghị-viên quân-bat, mấy ông có mẽ-đại điều tồn ten trước ngực?

Tới đâu, các ông cũng hô lớn: «Đình-bào phải tiết-kiệm, phải để danh tiền phòng khi ốm đau tai nạn. Muốn gởi tiền cho chắc chắn và có lời nhiều, không đâu đáng «tin cậy» bằng hội Meo nữa.»

Tiền bạc của bao nhiêu kẻ đã trót tin mấy ông chầy vào hội Meo như đập vỡ!

Hội Meo đóng cửa, tiền bạc anh em mất hết.

Ah em bị mất tiền lại còn bị mang tiếng đại.

Gần đây có nhiều hội tài-chánh lập ra, nói là để «giữ giùm tiền của cho người biết tiết-kiệm.»

Họ cũng cổ-động từ Nam chí Bắc và nghe đâu có nhiều người chưa tởn, không nhớ trước nghĩ sau, đã đem tiền tới gởi cũng bọn, mong làm giàu to!

PHU NU TAN VAN

Chúng tôi xin khuyên anh em chị em phải đề dặc cho lắm, thứ nhất là đối với các hội tài-chánh (Société financière).

Chỉ dụ Varenne.

Trong báo *Presse Indochinoise* ông Neumann có đăng những lời nghiêm khắc của quan chánh tòa Nam-vang là ông Brosiur. Những lời này làm cho ông có Brocheton giận. Ông có kiện, nhà làm báo bị kêu án : 100 quan tiền và 100 đồng thiệt hại. La một điều, ông Neumann ở Saigon mà bị tòa Nam-vang thuộc đất bảo-hộ xứ, mà lại vịnh theo *Chỉ-dụ Varenne*.

Chỉ-du Varenne là gì? là chỉ-du hạn-chế quyền ngôn-luận ở các xứ bảo hộ (trừ Nam-kỳ). Người làm báo bị quan-chức nhà-nước kiện, thì phải ra tòa tiền-hình, mà ở tòa này, thì bị cáo không có quyền trưng chứng-cá-ra để chữa mình. Và hệ bị kêu án ở đây, thì phải thi hành án ngay đầu có chống án cũng mặc lòng. Ông Neumann chống án về tòa đại-hình Saigon.

Nếu thi hành chỉ-du Varenne (1927) thì ngay báo Pháp-văn ở xứ này cũng không được hưởng những quyền-lợi gọi là « ngôn-luận tự-do » trong luật 1881.

Khuyh-hướng về chủ-nghĩa tá-thiệt.

Có nhiều triệu-chứng làm cho chúng tôi có thể tin rằng khuyh-hướng tá-thiệt mỗi ngày mỗi lớn thêm trong báo-giới và văn-giới xứ ta.

Chúng tôi đã nói về các cuộc điều-tra trong lao-động-giới của các báo. Vì người phóng sự phải kỹ-thuật những cảnh khổ trong

xã-hội, tự nhiên là họ phải tá-thiệt.

Lại còn những tranh ảnh hài-hước trong các báo chí ở ba kỳ cũng là một cơ gây nên tinh-thần tá-thiệt được mạnh. Muốn chế điều những phong-tục hủ-bại, nhân-vật kỳ-khối; hay là muốn cạnh-tranh với đoàn-thể khác mà bêu xấu kẻ nghịch, tự-nhiên là họ phải hình dung trên tờ giấy một cách thiết-thực những tinh-tinh cũ-chỉ lạ lùng. Như vậy, dầu muốn hay không, nhà hí-họa sẽ giúp cho chủ-nghĩa tá-thiệt được mau phát-triển trong văn-giới. Rồi đây, các môn mỹ-thuật khác cũng sẽ chịu ảnh-hưởng hay này : ta sẽ được thưởng-thức những bức hội-họa, những pho-tượng hay là những bản đờn, những tấn kịch hình dung các trạng-thái xấu-xa của xã-hội và lẽ sanh-tồn cạnh-tranh của dân-chúng.

Chủ-nghĩa lãng-mạn

Thiệt đáng tên là lãng-mạn, thì văn-chương Annam mới biết từ hai mươi năm nay.

Chế-độ đại-gia-dinh đã nát, người ta phải xa cha mẹ ông bà để ra thành-phố lo sinh-nhai, thì thể-lực của gia-tộc và « làng nước » càng yếu, cá-nhơn chủ-nghĩa bên này nở.

Và, thành-phố mới như Saigon và Hanói là nơi hội-hợp bao nhiêu học-sanh và lao-động. Học trò ngày nay không tới học một ông thầy đồ nào như con học với cha, mà cùng nhau hằng trăm hội-hiệp trong một nhà trường « chung », được nhiều



giờ ở ngoài quyền kiểm-đốc của gia-tộc, như đó cũng dễ sanh lòng giác-ngộ mà hiểu rằng mình có cá-tính (personnalité). Do đó mà phát sinh tinh-thần lãng-mạn.

Bởi vậy, ta thấy mấy năm sau này nhiều kẻ thanh-niên phò bày trên giấy những nỗi *yêu, ghét, mong, sợ, thả cho « cái ta »* của họ được giải bày. Lãng-mạn chủ-nghĩa phát-hiện ở Âu-châu, là cái *ta* (cái bản-ngã) của những văn-sĩ, thi-sĩ phú-hào phát triển, chống lại sự bó buộc của đời phong-kiến.

Ở ta vì là về thế-kỷ 20, vạn-quốc đã có chung một thị-trường kinh-tế, thì cái lãng-mạn chủ-nghĩa phát-hiện ra không bao lâu mà đã có cái quái trạng này: nó vừa chống với sự bó buộc thời phong-kiến, vừa phản-động đối với cuộc vận-động của quần-chúng. Vì thế mà thuyết tá-thiệt xã-hội đồng-thời cũng lên, gây thành một quang-cảnh rất lạ.

Lại chuyện đánh cá ngựa

Phụ - nữ Tân - văn số 214 ra ngày 31 Aoút 1933 ở mục này chúng tôi có nói tới chuyện đua ngựa, làm cho nhiều tay đương chơi tinh ngộ. Báo *Công-Luận* lại mở cuộc điều tra về các cách gian lận trong trường đua. Có một điều chúng tôi lấy làm lạ là sao các nhà làm báo không chú ý tới : sự quăng-cáo của vài tờ báo ở Saigon. Đã biết sự đánh cá ngựa là một cách cờ bạc thiệt hại nhiều người sao lại mỗi tuần phải phi cả trương giấy lớn để cổ-động như vậy?

Công-luận-báo tuyên-bố trong số ngày 5 Octobre, từ đây không đăng chương-trình và bàn về cuộc đua ngựa nữa. Còn các báo hằng ngày khác nghĩ sao?



CHỦ NGHĨA LÃNG MẠN TRONG VĂN-HỌC VIỆT-NAM

Một kỳ báo trước tôi đã nói đến chủ-nghĩa lãng-mạn ở nước Pháp. Lần này tôi sẽ nói đến chủ-nghĩa đó ở nước nhà.

Tuy cái danh-từ lãng-mạn là dịch ở chữ Romanisme, song xét cho kỹ thì trước khi biết romantisme là gì, người Đông-phương vẫn sẵn có một cái tâm-hồn lãng-mạn biểu-hiện ra ở văn-học và thi-ca.

Văn-học Đông-phương là một thứ văn-học chủ-quan, nặng về tâm và nhẹ về tri, chú-trọng về đạo-đức với từ-chương và chỉnh-mãng về thực-nghiệm và khoa-học.

Văn-gia thì chia ra làm hai hạng : một hạng lo kiểu-chánh nhưn-tâm, bảo-tồn thế-đạo, còn một hạng thì lo diễn-tả nỗi lòng, ngâm câu tự-thuật.

Hạng trên là những nhà học-giã.

Hạng dưới là những bậc thi-nhơn.

Học-giã thì chịu cái đạo-thống của Khổng-Mạnh, mà thi-nhơn thì chịu cái ảnh-hưởng của Lão-Trang. Song có điều này ta nên chú-ý là ở một người mà thường có hai cái ảnh-hưởng trái nhau : vừa là của nho giáo lại vừa là của Lão-giáo.

Cái ảnh-hưởng của nho-giáo là tự hồi đi học cho tới lúc hiện-đạt làm quan. Mà ảnh-hưởng của Lão-giáo là sau khi đã hiểu đời, biết đời, vì đời mà đau đớn é-chề, hay chán đời mà lánh trần xa tục.

Một nhà tri-thức Annam đã có lần đặt ra câu hỏi rằng : « Tại làm sao người Annam không có cá-nhơn chủ-nghĩa mà văn-học Annam lại nặng về chủ-quan ? »

Muốn trả lời câu hỏi đó phải rõ cái tánh-chất học-thuật và cái hoàn-cảnh xã-hội của Đông-phương như là của Tàu và của ta.

Như trên tôi đã nói, cái học-thuật đó là học-thuật chủ-quan, nên kẻ học-trò suốt đời chỉ nơm-nớp lo sao cho tâm chánh, ý thành mà tu thân xử thế. Nhưng tu thân để làm gì? Để làm con hiếu, tôi trung. Mà xử thế để làm gì? Để làm nhưn, làm nghĩa. Song trung, hiếu, nhưn, nghĩa, cùng chỉ là để đối với người, còn đối với mình thì tuyệt-nhiên không quan-tâm gì tới.

Người ta, dầu sao cũng là giống ích-kỷ. Ích-kỷ theo thiên-lánh mà suốt đời cứ phải vì ai đâu mà

hy-sanh tận-tụy, thì tránh sao cho khỏi có sự phản-động chánh-đáng nó biểu-hiện ra ở văn-chương thi-phủ.

Còn một lẽ nữa là sự hiếu, trung, nhưn, nghĩa của mình đem ra thi thử với đời mà rồi bị đời trả lại cho mình bằng những sự bạc-ác bất-nhơn thì tự nhiên mình phải có lòng chán ngán mà than-thở ngậm ngùi cho thân-thể cảnh-ngộ.

Trong một xã-hội mà người ta chỉ biết có nghĩa-vu chứ không biết có quyền-lợi là gì, mà cái nghĩa-vu đó lại do ở những giáo-lý của thánh-nhơn hiền triết đặt ra, thì người ta phải có những thái-độ thế nào?

Nếu nước chảy thuận giòng thì là những nhà nho quân-tử. Nếu đương đời gai gổc thì là những kẻ sĩ ngóng-cuồng.

Cái ngóng-cuồng đó chính là cái phong-khí lãng-mạn của thi-sĩ Tây-phương.

Những bậc thi-nhơn Tàu như Lý-Bạch, Đỗ-Phủ, Đông-Pha, Cù-Dị, v. v. . . đều là những người phóng-túng lãng-mạn, có cái tâm-hồn tinh-cầm tương tự như J. J. Rousseau, Chateaubriand, Victor Hugo, Alfred de Musset, v. v. . .

Ở nước ta cũng vậy. Ông Nguyễn-Du, bà Thị-Điềm, ông Nguyễn-công-Trứ, bà Huyện Thanh-Quan, v. v. . . cũng đều là những văn-sĩ, thi-sĩ lãng-mạn mà ta không quen kêu là lãng-mạn đó thôi.

Thử ngâm mấy câu thơ Kiều :



« Buồn trông cửa bể chiều hôm,

Thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm xa xa.

Buồn trông giọt nước mới sa,

Hoa trời man-mác biết là về đâu?

Buồn trông nội cỏ dàu dàu,

Chơn mây mặt đất một màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Âm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi...

Tã cái buồn mà bắt hết thấy những sự vật chung quanh phải phản chiếu cái tâm sự đau thương của mình, ấy chính là cái nghệ-thuật thường dùng của các nhà thi-sĩ lãng-mạn Tây-phương.

Gần đây, cái phong-trào lãng-mạn lại càng bùng-bột tràn-lan khắp trong văn-học cận-dại nước nhà.

Nguyên-cớ có lẽ vì sự biến-cách trong xã-hội do thời-cuộc gây nên. Trước kia tiền-nhơn ta đã vì thất-chi thất-vọng mà có những giọng thương, bi, oán, căm. Gần đây, ông cha ta lại càng lâm nỗi thất-chi thất-vọng hơn nhiều.

Nào có ra gì cái chữ nho,
Ông Đờ ông Cống cũng nằm co

Hồi trước, chữ nho là cái nấc thang cho kẻ sĩ leo lên chỗ công-danh phú-quí. Kẻ nào không leo lên được mà thất-vọng đã đành. Nhưng cũng có kẻ leo lên được mà chán-ngán vì:

Miếng cao-lương phong lưu nhưng lợm,
Mùi hoắc-lê thanh đạm mà ngon.

Song từ ngày có người Tây sang xứ ta thì chữ nho thiệt là đồ vô-dụng, mà rồi bao nhiêu những ông đồ, ông cống cũng chỉ có việc nằm co mà ăn lương chánh-thất (nghĩa là đẻ vợ nuôi).

Chữ nho đã thất-dụng thì đạo-nho cũng suy-vi, mà cảnh xã-hội ở trước mắt các ông khiến cho các ông chẳng yên lòng nằm co cho được, mà phải hành-động như những kẻ điên-cuồng, hay viết ra những lời thơ lãng-mạn.

Này ta hãy nghe ông Tú-Xương nói chuyện say rượu:



Đời này thức tình những ai đây?
Ai tình cho ta chịu tiếng say.
Buồn ruột cho nên men phải nhấp,
Đỡ mồm nào biết giọng là cay.

Bạn cùng qui-dây chỉ cho bạn,
Vui với ma-men thế cũng hay.
Ngất ngưỡng hai tay vợ đứa chèn,
Đố ai đã được cái say này.

Hết lớp ông Tú-Xương, tới lớp ông Ấm Hiếu. Cái tâm-hồn lãng-mạn của thi-sĩ Tân-Đà mới phong-phú làm sao! «Giấc-mộng con» của ông không phải là ai cũng có được, mà «Khởi-tình con» của ông nó cũng to lớn nặng nề hơn ai hết.

Hết lớp ông Hiếu, tới lớp tây-học bây giờ. Người Annam đã có những tổ-tiền cha-chú lãng-mạn thì tự-nhiên học văn-chương Pháp cũng thấy có khuynh-hướng về chủ-nghĩa lãng-mạn chớ sao?

Những người như bà Tương-Phổ, ông Đông-Hồ, là những người nữa chịu ảnh-hưởng của văn-học Đông-phương và nữa chịu ảnh-hưởng của văn-chương lãng-mạn nước Pháp.

Còn những người như ông Nguyễn-tiến-Lãng, cô Nguyễn-thị Kiềm, thì thiệt là những người hoàn toàn Âu-hóa, Âu-hóa nhưt về cái chủ-nghĩa lãng-mạn của Tây-phương.



Thử trích một đoạn văn của Nguyễn nữ-sĩ trong bài «Mạch sâu» đăng ở P.N.T.V. số 173:

«Đêm đã khuya... Muốn «vật như cùng say một giấc «mộng chung. Chỉ có một «mình tôi kinh sợ, một mình «tôi nghe tiếng gió đóng dũ «dội, tiếng lá cây xào xạc, «một mình tôi thấy sét nháng, «một mình tôi đợi cơn bão tố «sẽ ào ào đến đây..... Tôi «đứng dậy, xô cánh cửa sổ «mà dòm trời. Trời vẫn trong «suối, mây vẫn không bay,

«sao vẫn không nháng, gió vẫn lặng, cây vẫn êm. «Không, cơn bão tố sắp đến đây là sắp đến trong «lòng tôi. Cái đêm kín đáo trong lòng tôi không «giống cái đêm diêm tạnh của trời đất...»

Cái tâm-trạng đó thiệt là phù-hiệp với tâm-trạng của thi-sĩ Verlaine, khi viết mấy câu thơ này:

Il pleure dans mon cœur
Comme il pleut sur la ville.
Quelle est cette langueur
Qui pénètre mon cœur?
.....
C'est bien la pire peine
De ne savoir pourquoi,
Sans amour et sans haine,
Mon cœur a tant de peine!

Dịch ra như vậy:

Ngoài đường, trời mưa.
Trong lòng, tôi khóc.
Nỗi buồn thăm đó
Vì đâu mà có?
Thiệt là khó chịu
Chẳng biết vì sao
Không thương không ghét
Lòng dạ như bão!

Chủ-nghĩa lãng-mạn chẳng những đã đào tạo ra được ít nhiều văn-sĩ thi-sĩ mà trên đây tôi đã kể ra vài người. Nó còn ảnh-hưởng tới phần nhiều

TỰ-HỌC THỂ NÀO?

Nhiều bạn đọc-giã chú ý tới bài trước, muốn cho chúng tôi nói tình-tướng châu-dáo hơn về vấn đề này.

Thật ra, thì cho đến những nhà bác-sĩ ở Âu-châu là nơi mà sự học có tổ chức hẳn-hỏi, họ cũng học suốt đời sau khi đã ra trường. Không những là tiếp-xúc với sự sống - còn trong xã-hội, và lòng tai nghe người thợ thuyền ở thành phố người lao-động ở thôn-quê, cũng là các nhân-dạng khác để học thêm mà thôi, họ vẫn đọc chăm chỉ các tạp-chí, các nhật-báo có đăng những bài phát kiến mới của những nhà chuyên môn đương thời. Tay họ vẫn lật luôn những sách đã học hay là chưa đọc để cho am-hiễn hơn về phần nghĩa lý. Như vậy thì ai cũng nên học suốt đời, vì cái lẽ rằng sự học vẫn ngày nay rộng rãi bao la, và những sự phát-kiến mới mỗi ngày trong thế-giới rất là nhiều.

Ở đây, chúng tôi bàn về sự tự-học hay là đọc-tu, không có ý nói về sự học suốt đời của người đã có học khi thiếu-thời, mà chỉ nói về những người vì cảnh ngộ nghèo nàn mà phải rời sớm nhà trường. Những người đó có thể học một mình để có cái học-thức cần dùng trong cái đời diển khi này.

Mục đích sự tự-học

Ở Âu-châu, nhưt là những thành-phố lớn, du-

thanh-niên thiếu-nữ đã xuất thân ở những trường trung-học, đại-học. Hạng thanh-niên thiếu-nữ này đều là những người tự-do phóng-túg, hay có những tư-tưởng hành-động táo-bạo ngang-tàng.

Chính những người này lần lần đã thấy đem cái tâm-hồn đa-căm đa-sầu thường để vào những cảnh lá rụng, hoa tàn, sương mù, trăng khuyết, mà bắt phải rung-động vì những nỗi bất bình trong xã-xôi hay vì những điều khổ-thống của người đời.

Rồi đây, cái luân-ly hà-khắc của gia-đình, cái đạo-đức hẹp hòi của xã-hội sẽ bị cái phong-trào lãng-mạn nó lôi cuốn đi.

Rồi đây, cái cá-nhơn chủ-nghĩa sẽ nổi lên để phản-đối lại với cái gia-tộc chủ-nghĩa, mà những giáo-ly của các bậc thánh-nhơn hiền-triết sẽ cùng theo thời-gian mà tiêu-diệt lẫn đi.

Ngày đó chẳng bao xa. Văn-học Việt-nam sẽ có một cái kỷ-nguyên mới mẻ mà lịch-trình tiến-hóa của xã-hội Việt-nam cũng đã qua được một bước khá dài. — THANH-TÂM

khách Á-đông thường lấy làm ngạc-nhiên mà gặp bà lão, ông lão, cũng như thiếu-niên nam nữ tuy cầm quyển sách chăm-chỉ đọc ở các nhà ga, trên xe lửa, ở công-viên, và các phòng khách ở các bệnh-viện. Họ lấy làm lạ mà thấy nhiều người không những xem sách ở các nơi ấy mà thôi, lại còn chép vào tập hay là vẽ ra ảnh nữa. Ở Âu-châu, không có trường học hay sao mà người ta phải học «phất phơ» như vậy?

Âu-châu là châu tiên-tiến nhất về sự học, có nhiều học-hiệu hơn hết ở thế-giới; song le ở đây, vẫn còn nhiều những sự bất-bình-đẳng trong xã-hội, thành ra sự học hoàn-toàn ở trường vẫn còn là cái đặc-quyền của một thiểu số.

Vì vậy, con nhà nghèo có chí muốn tự-lực để huấn-luyện cho mình, lợi-dụng những buổi «rỗi» khi chờ xe, chờ tàu, khi hóng mát ngoài vườn mà «học». Ở Saigon, thành-thoảng cũng thấy có người ngồi ở vườn bách-thú hay là công-viên nào mà đọc sách. Có lẽ, những người ấy cũng tự-học như các bạn kia ở Âu-châu.

Đối với một người Âu-châu, cái thời gian mười năm học tập có thể đã đủ mà học xong cái học trung-dẳng, có phổ-thông học thức hoàn bị. Qua mấy năm sơ-học, người Âu-tây mất bảy năm để lãnh-hội các điều-tri-thức về các khoa xác-thiệt và thiệ-t-nghiệm, về văn-học cổ-kim, về mấy thứ cổ-ngữ và kim-ngữ, về các khoa địa dư, lịch-sử, về nghệ vẽ, âm-nhạc, vô-nghệ, văn-vân.

Được cái bằng tú-tài rồi, người tân-khoa biết «tất cả», mà cũng không biết «gi hết». Biết tất cả là biết qua-loa thế thôi; không biết gì hết, là không biết một khoa nào cho thật tinh-tướng, đích-xác, sâu-xa.

Người tú-tài trong trường tây ra khác với người tú-tài theo nho-học nhiều. Người tú-tài nho-học vốn công-phu không kém người tú-tài tây học, mà cái học thuần là cái học văn-chương, luân-ly, tôn-giáo; nghĩa là một phần trong cái học bao-la rộng rãi, căn yếu của người tú-tài tây-học.

Nay, người nào muốn đọc-tu để có một cái học hoàn-bị nên đặt cho mình một cái mục-đích để theo đuổi, lấy cái học ở trường trung-học làm cơ-sở, vì những lẽ sau này.

Cái chương-trình trung-học ở Âu-châu, nhất là ở Pháp, là một cái chương-trình có thể chỉ-trích được, (người Pháp tự-cao về cái học ở trung-

PHU NU TAN VAN

đang của họ làm, thường hay miệt-thị sự học cao-đẳng ở Mỹ và nhiều xứ khác là không bằng cái học trung-đẳng ở xứ họ; nhưng, ta phải hiểu rằng đó chỉ là một cái thiên-kiến mà thôi) Ngay ở Pháp, mỗi năm tới kỳ thi, thời các báo khởi lên công-kịch kịch-liệt, cho đến đôi khi kể nội ba năm vừa qua mà thôi, đã hai lần đổi chương-trình sự học, mà đổi rất nhiều.

Cách tổ-chức trung-học khuyết-diểm rõ-ràng như vậy, mà người tự-học phải lấy đó làm cơ-sở để tổ-chức sự đọc-tu của mình là vì sao? Là vì ở trong xã-hội này, bấy nhiêu trường công và tư đã rên hằng van con người theo một khuôn mẫu - nghĩa là một chương-trình, thì dầu mình có chế chương trình ấy cũng phải bết cho đích-xác thì chỉ trích mới có công-hiệu.

Hướng chi, đáng chỉ-trích trong chương-trình trung-học chỉ là những phần về cổ-ngữ, về văn-học, triết-học về sự chia cái học trung-đẳng ra nhiều (thứ) rất phiền-phức. Đến như những điều tri-thức về các khoa-học trong chương-trình thì người đọc-tu không có lẽ gì mà không học lấy.

I) Cái mục-dịch khẩn-thiết của tất cả người tự-học là: *Tự huấn-luyện cho mình có cái học phổ-thông học-thức dạy ở trường trung-đẳng.*

II) Cái mục-dịch của một mở người tự-học cần chuyên-môn ngay về một khoa nào là: *Tự huấn-luyện cho mình có một cái học chuyên-môn vừa phong-phú, vừa rất tinh-tường.*

Tôi chỉ bàn về cái mục-dịch học trên trong bài này.

Kế-hoạch

Có mục-dịch là đã cấm được cái nêu đề nhằm đó mà đi. Bây giờ phải đi cho tới nơi, tới chốn.

Muốn đi cho khỏi lạc, phải có bả-cờ. Bả-cờ, tức là kế-hoạch.

Thiếu-niên mười tuổi vào trường trung-đẳng phải mất bảy năm mới qua cái chương-trình học-thức của người tú-tài. Nhưng vậy, người lớn tuổi tự-học bắt tất phải mất tới bảy năm mới thu-hoạch cái thành-tích ấy.

Kẻ thiếu-niên vào trường trung-đẳng còn phải học tiếng, câu, văn; cần phải luyện trí phán-đoán. Vì cái tuổi rất trẻ, mà công nhà trường điu-dắt phải nhiều.

Người lớn tuổi đọc-tu quả-nhiên phải theo một con đường khác hẳn với trẻ-con.

Người lớn đã từng khổ, từng suy-nghĩ lại có chí quả-quyết, thì con đường đi càng vẫn tất hơn, kế-hoạch phải khác.

Vậy thời, các bạn tự-học (thường thường là người lớn) chớ thấy cái chương trình dài mà sợ,

phải dạn-dĩ mà tự về ra cho mình một cái kế-hoạch. Các bạn có thể dùng những sách đọc-tu (nhiều thứ lắm, hỏi ở các hàng sách) lấy do những nhà sư-phạm Pháp làm ra, và các hiệu sách lớn phát-hành. Tùy tánh mình hợp với tác-giả nào, thì sẽ chọn lấy mà học.

Ở Saigon có một cái thư-viện ở đường Lagran-dièrre, các bạn có thể đến đấy để dùng các thư tự-diễn về khoa-học, địa-dư, lịch-sử, triết-học, và đọc các thứ sách học về văn-học và triết-học.

Tổ-chức

Làm việc gì cũng phải có tổ-chức mới thành-công. Chúng tôi nói tổ-chức là chỉ về sự hợp-quần.

Các bạn hãy bỏ lòng tự-ái mà tìm năm mười bạn nào ngang sức mình và cũng muốn và có thể tự-học để thảo ra kế-hoạch, và hằng ngày hay là hằng tuần hợp nhau nhau để học về các khoa, nhất là số-học, các khoa vật-lý-học, tức là những khoa khó đọc-tu hơn hết.

Nếu được năm mười người hợp-lực cùng nhau như vậy, anh em có thể thuê thầy giáo mỗi tuần một lần hay là nhiều lần đến giảng.

Các bạn cũng có thể mua các thứ tạp-chi về sự học (nhiều lắm, hỏi ở hàng sách thì hơn), các thứ sách rất cần-kíp.

Tóm lại, chúng tôi ân-cần nhắc các bạn rằng: hợp được nhiều người để tổ-chức sự học là thượng sách để đạt mục-dịch. X.

(1) **Đính chánh:** Số báo qua rồi, trong bài « Tự học » ở đầu trang 6 có đặt lộn mẩu của xin sửa lại như vậy: « Bốn hàng đầu trước 6 đem xuống dưới, 4 hàng kế đó đem để lên trên » thế mới đúng.

CÁC BÀ MẸ CỦA TRẺ EM

Lúc trẻ em còn trong tháng cho tới 6-7 tuổi, tối ngủ mình mẩy thường nóng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, ăn uống không tiêu, bị cam lịch, ỉa trọc; như mua thuốc Bỏ con nit của nhà thuốc Đức-Trọng Annam, số 353, đường Cây-Mai Cholon, cho trẻ em uống thường thường được đó da thắm thịt làm bỏ lại, không còn ọc-uột như trước nữa. Mỗi gói..... 0 \$ 10

Thuốc Xở bỏ Đức-Trọng Annam; uống rất dễ, không hơi đắng (rũ có lẽ nhai cũng không biết đắng) đi sông êm, không đau bụng và làm mệt. Mỗi gói..... 0 \$ 15

Đề bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, Librairie Nghĩa-Trọng Cẩn thơ; Bazar Nguyễn-thành-Liêu Vĩnhlong; Bazar Bền Sport Gocong; Huỳnh-Tri Pnompenh; Bazar Minh-Nguyệt Phanhiệt (Annam).



Bà Lê-thị-Ngọc

Bà Lê-thị-Ngọc trải 15 năm kinh-dinh thương-nghiệp cho tới có cái kết-quả như ngày nay, vẫn biết là bà chỉ làm giàu làm có cho mình, chỉ làm công-việc của mình chớ không phải là làm công-việc xã-hội gì đó; nhưng vậy mà công-việc bà làm cũng có chỗ ảnh-hưởng phản-chiếu tới xã-hội khá lắm.

Điều đó, chắc hẳn không mấy người ngờ tới, mà chính bà Lê-thị có lẽ cũng không tự biết.

Phụ-nữ Việt-nam mình có cái tánh-cách này rất hay, là khi họ làm việc gì, cứ bình-tĩnh thái-nhiên mà làm: dầu cực khổ thất bại cũng không than phiền, hay là thành-công oanh-liệt, cũng chẳng lấy thế làm kiêu-hãnh. Hầu như họ không muốn ai biết tới họ, mà tự họ cũng không biết rằng việc họ làm có ảnh-hưởng lợi ích cho ai khác hơn là bản-thân và gia-đình của họ. Không như nhiều chủ đàn ông, làm việc chưa ra đầu vào đầu đã vội vinh mặt lên mây, lo kể công và quăng-cáo rùm lên rồi.

Nếu như mấy chủ ở vào cái địa-vị thành-công của bà Lê-thị, thì chắc mấy chủ đã lo kiếm mẽ đai, kim-khẩu, hay là khua chuông gõ mõ cho rùm cái tên của mình, chớ không chịu giữ được cái thái-độ tự-nhiên khiêm tốn như bà Lê-thị đâu. Thiệt, lúc chúng tôi tới hỏi lai-lịch hành-vi của bà, bà còn không muốn nói, nghĩa là không muốn khoe:

— Công cuộc tôi làm ăn rất là tầm thường, có gì đâu đáng kể.

Mẹ nào con ấy. Mình kiếm hỏi anh « thái-tử » con của bà, coi tiệm Đức-thành-Hưng ở đường Éch-banh, anh ta chỉ vào cái tủ bánh mà nói:

CHI EM KHÔNG NHỎ' CHỒNG

Bà Hoàng hậu cà phê hủ tiếu

(Tiếp theo số 219)

— Mời cô mua giùm bánh trung-thu, sự-nghiệp Đức-thành-Hưng chỉ có chút đó.

Phải! Những người trong cuộc họ tự cho công việc họ là tầm thường cũng phải, là vì tự họ có thấy nó có ảnh-hưởng với ai ở đâu.

Bà Hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu ở Saigon ta lên ngôi 15 năm nay, tôi thấy trong công việc của bà làm, có ba chỗ đáng khen đáng kể lắm.

MỘT LÀ BỜM-LƯỢC HƠN ĐÀN ÔNG

Ai chê đàn-bà chỉ giỏi có việc nấu ăn quét nhà, chớ ra lo toan những chuyện nặng nề và ganh đua với thiên hạ sao được; ai chê như vậy, tôi tưởng phe nữ-quyền chúng ta có thể đem bà Lê-thị ra làm « khi-giờ » hay « tài-liệu » để phản-đối lại. Tôi biết là có nhiều chị em ta thua bà, ví-du như tôi có lẽ viết văn cào giấy thì hơn bà; chớ nếu lập ra mấy tiệm, ngồi chờ thâu tiền, mà tính toán lợi-hại tranh đua, thì chắc là phải chịu phục chịu thua bà xa lắm.

Người như hạng bà Lê-thị, không phải là trời hơn trong đám đàn-bà với nhau mà thôi, lại còn trời hơn đàn-ông nữa là khác.

Ta nên biết hồi có phong-trào tây-chay Các-chủ, không phải chỉ có một mình bà Lê-thị nhảy ra thừa thời lập nghiệp đầu. Nếu kể riêng phụ-nữ thì có lẽ là một mình bà; nhưng nói chung là người mình, thì bà chỉ là một con số rất nhỏ.

Thiệt vậy, lúc đó thiếu gì người thấy phong-trào tây-chay là một cơ-hội làm ăn rất tốt, liền bỏ vốn ra lập tiệm từ tung, như là lập tiệm nước trà cà-phê, vì ai cũng biết mấy món đó thông-dụng cho người mình và dễ làm hơn hết. Thời, mấy ông

mấy thầy mấy cậu mấy bác hùn-hiệp mở mang thiếu gì.

Nhưng tôi hỏi mấy tiệm làm dấu tích của cuộc tây-chạy do người mình lập ra hồi đó, bây giờ ở đâu? Hay là chỉ còn thấy có một mình Đức-thành-Hung của bà Lê-thị đứng lại cho tới bây giờ và lại phồn-thạnh phát-đạt đó thôi?

Vi-du như tiệm Hòa-Mỹ của mấy nhà có danh-phần và tư-hồn cùng nhau lập ra ở Dakao trong hồi tây-chạy chỗ tiệm cầm đồ cũ đó. Nghe nói số vốn bỏ ra một lượt tới 2.000\$ chứ không phải như bà hoàng-hậu ta phải bán chút ít đồ nữ-trang với đi vay mượn mới được bốn năm trăm đồng bạc để lập tiệm Đức-thành-Hung thứ nhất ở đường Albert 1er kia vậy. Thế mà tiệm Hòa-Mỹ chỉ đứng được có 1 năm rưỡi sau thời kỳ tây chạy rồi hết vốn đóng cửa mất! Lại tiệm Vinh-Đa ở đường Amiral Courbet, chỗ ông Nguyễn-văn-Kiệt ở bây giờ, cũng là tiệm lập ra hồi tây-chạy, mua bán phát-đạt, rồi chung-cuộc cũng phải thất-bại từ 1... năm nay. Còn nhiều tiệm khác cũng chung cái số phận hăm-hiu như thế, nói không hết được.

Chỉ duy có Đức-thành-Hung của một người đàn bà góa hua không học đã gây dựng ra, còn đứng mãi tới giờ, và lại dễ thêm ra nhiều chi-nhánh khác nữa. Thứ coi bà Lê-thị có phải là người đơm lược hơn đàn ông hay không?

Người ta nói rằng bà Lê-thị lập Đức-thành-Hung ra, có chủ ý dùng người Annam giúp người Annam, và bày tỏ cho Các-chủ biết rằng Annam cũng làm giỏi cái nghề bán nước trà cà-phê và hủ-tiểu như họ. Bởi vậy, dầu khó khăn nặng nhọc thế nào, bà cũng đeo đuổi cái chủ-ý của bà hoài. Một đàng lo mở mang, một đàng lo binh-vực tấm bằng Đức-thành-Hung tới cùng.

Có lần mới đây, bà đã giao tiệm ở Dakao cho một người khác trông coi; họ làm không xong, lại còn mang nợ; bà phải ra vốn và tự trông coi, để chấn chỉnh khôi-phục như trước. Trong các chi-nhánh cùng tên kia, cái nào có cơ-nguy thì bà cũng mau mau tiếp tế duy trì; bà nói:

— Sống chết giàu nghèo gì tôi cũng phải bảo bọc cho cái tên của tôi đã khai sanh ra.

Bà binh-vực cho tấm bằng Đức-thành-Hung của bà, cũng như bọn chiến-sĩ trận-tiền phải binh-vực hiệu cờ của họ vậy.

Có dấu như mấy ông chủ xe autobus, lợi-dụng mấy tiếng « Người Annam đi xe Annam, thầy! » một lúc đầy hồ-bao, rồi thấy lợi tới mắt, bán hết

xe cho hãng xe-diễn, để cho thành ra độc-quyền như bây giờ. Đàn ông gì mà tài hèn óc nhỏ, họ có sánh nổi với người đàn-bà Lê-thị này đâu.

HAI LÀ GÂY DỰNG CHO NGƯỜI GIÚP VIỆC

Người đàn bà có độ-lượng tri-thức như bà thật là lạ. Bà làm cái việc của ông vua xe hơi là Henry Ford vẫn làm ở Huê-kỳ.

Chắc độc-giả đã từng nghe nói ông này đối với những người giúp việc và thợ thuyền, có cái nghĩa thầy trò giúp nhau: ông chia lời với họ, ông gây dựng cho họ, chứ không phải như bọn làm chủ khác, mượn thuê người làm chỉ biết có việc trả lương ba cọc ba đồng mà thôi.

Hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu nhà ta cũng làm cái công-dức đại-khải như thế mới lạ cho. Tôi dám cá với độc-giả rằng không phải bà xem sách hay đọc báo mà bắt chước Henry Ford đâu; chỉ lòng tốt và trí sáng của bà phát ra tự-nhiên đó.

Cả thảy 9 tiệm treo băng Đức-thành-Hung mà ta thấy rải-rạt từ đây lên tới Thủ-dầu-một, chỉ có 3 tiệm ở Saigon, ở Dakao và ở cầu Bang-ky, là của bốn mẹ con bà; còn 6 tiệm kia (ở Tân-dĩnh, Chợ-đũi, Gia-dĩnh, Gò-vấp, Bình-hòa, và Thủ-dầu-một) đều của những người làm công giúp việc cho bà trước kia, mà bà giúp vốn lập tiệm cho.

Tôi tưởng khắp nước ta, mới có một mình bà Lê-thị làm được một việc độ-lượng như thế là một.

Ai làm công giúp việc cho bà ít lâu, bà xem ra người hiền lành ngay thật, chăm chỉ làm ăn, thì bà giúp vốn cho ra mở một tiệm riêng, miễn là cùng phải lấy tên tiệm Đức-thành-Hung. Sở dĩ thêm ra được 6 cái chi-ngánh Đức-thành-Hung ở 6 nơi là nhờ vì đó. Thanh-vượng phát-đạt như thế là chi-ngánh ở Giadĩnh; nghe nói người chủ cái chi-ngánh ấy hiện nay đã có số vốn tới 10 ngàn.

Tôi cho cách bà Lê-thị gây dựng cho người làm công như thế rất phải; hơn nhiều ông chủ công-nghệ tôi thấy, họ có những tay đốc-công giỏi, cả đời làm mướn cho họ, họ có từ tế lắm thì xin cho cái mẽ-dai hay là thỉnh-thoảng cho tháng tiền thưởng là nhiều, chứ tương-lai của người ta, họ thấy kệ.

Nay ta vô mấy tiệm Đức-thành-Hung ở Saigon hay Dakao, thấy mấy cậu bồi ở trần trụi trụi, bưng cà-phê hủ-tiểu ra cho ta, ta chớ tưởng là phường chung thân làm tới tở vậy đâu. Chúng có chủ là bà Lê-thị, thì nay mai có đứa sẽ đem lá cờ Đức-

thành-Hung đi treo một nơi nào và sẽ làm chủ tiệm như ai cho coi.

BA LÀ GIÀNH MỠI LỢI BÁNH TRUNG THU

Ai cũng dự biết mỗi năm đến kỳ tháng 8 Annam này, khách-trú làm bánh trung-thu mà bán cho ta, thì lợi không biết bao nhiêu. Trước đây, hề ta muốn ăn bánh trung-thu, tất phải mua của khách-trú, chớ thứ bánh ấy người mình không làm đặng.

Chắc bà Lê-thị thấy mỗi lợi ấy lọt hết vào tay khách-trú thì lấy làm tiếc; bà muốn làm sao, dầu không đánh đổ được họ hết thảy, thì cũng chia sót với họ ít nhiều cho phần của người Annam.

Vì đó mới có bánh trung-thu của Đức-thành-Hung làm ra bảy tám năm nay.

Ta nên biết khách-trú giàu nghề dữ lắm, chỉ sợ người Annam biết làm rồi tranh giành với họ chẳng. Hèn chi người mình với họ giao-tiếp quan-hệ với nhau từ đời kiếp nào tới giờ, mà có cái nghề mọn làm bánh trung-thu, mình không ăn cắp của họ được. May sao tiệm Đức-thành-Hung có người làm công, là Võ-văn-Thêm, nguyên trước làm với khách-trú ở ngoài Phan-thiết, đã học được nghề làm bánh nướng này, bà Lê-thị bèn đánh liều làm thử.

Ban đầu xây lò làm bánh và sắm cái chảo nướng, tốn hết 120\$; khí-cụ làm bánh trung-thu

chỉ có bấy nhiêu đó rồi có bánh trung-thu của Đức-thành-Hung ra đời. Mấy năm trước hết, có lẽ vì chưa có nhiều người biết, nên chỉ mỗi kỳ trung-thu chỉ bán được lối 200 hay 300 cân bánh mà thôi. Nhưng lần lần đông-bào hay rằng có bánh nướng của Annam làm ngon không thua gì bánh nướng của Các-chủ, rồi thì mấy năm sau cho tới bây giờ, mỗi năm bánh nướng Đức-thành-Hung bán quanh ở đây cũng được khoảng hai ba ngàn cân. Khoan nói sự ít hay nhiều, ta hãy nên biết rằng người mình giành lợi bán bánh trung-thu với khách-trú mỗi năm được con số bấy nhiêu đó.

Tuy vậy, tôi thấy vẫn còn nhiều người mình chưa hay rằng Annam đã làm được bánh nướng, thành ra sự tiêu thu đáng lý còn nhiều còn rộng, mà chỉ quanh quẩn nội chỗ này và chỉ có hai ba ngàn cân thôi. Đó là tại Đức-thành-Hung vung cách quảng-cáo; nếu không thì mỗi lợi ấy họ phát đạt hơn nhiều mới phải.

Sự tích bà Hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu ở Saigon vậy đó; tôi tưởng về phương diện mua bán này, khắp xứ ta hiện thời không có một bà Lê-thị thứ hai. Có lẽ kiếm trong bọn tu-mi nam-tử cũng chẳng có nữa.

Thứ coi đàn bà như thế có phải là người ý-lai chông con không? Có phải là người đáng kính trọng và đáng làm gương trên đời hay không?

P.V.A.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON

Vi chưa đặt đại-lý ở Bắc, nên Tho-Radia
có gởi cho hiệu Nam-Kỳ ở Hanói và Nam-Tân
ở Haiphong bán giúp.

Quyển sách bà con trông đợi

HÁN VIỆT THÀNH NGỮ
(Lexique d'expressions Sino-annamites usuelles)
BỮU-CÂN

Mới xuất bản

Sách có bài tựa của Cụ Phạm-Quỳnh
Thượng-thư bộ Quốc-dân Giáo-dục

13.000 thành-ngữ, đều dịch nghĩa bằng Pháp văn, có chữ Hán và thi dụ trích của các thi sĩ, văn hào trữ danh trong nước.
Sách dày 600 trang, khổ rộng 16x24cm, giá rẽ 3\$30, tiền gởi 0\$30.

Bán tại: Bửu-Cân, professeur au Quốc-Học, Huế.

TRÊN ĐỜI NÀY CÓ MỘT XỨ KHÔNG CHO ĐÀN BÀ VÀ CHÓ CÁI BƯỚC CẢNG ĐÈN

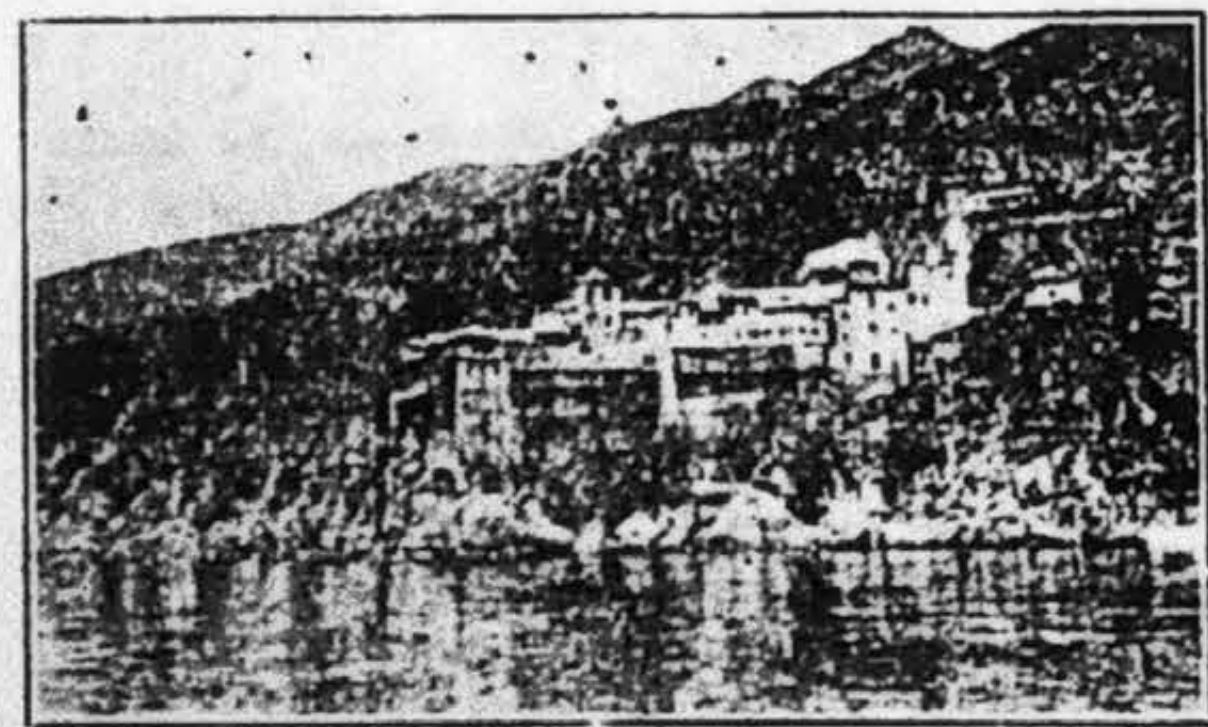
Ai không bảo rằng ở đâu có đàn-bà con gái thì chỗ đó có vẻ xinh đẹp tươi cười; chỗ đó mới có sanh-sắc. Vì đàn bà như nhánh bông thơm, như hức tranh đẹp, như những cảnh-vật thiên-nhiên, tất nhiên người ta phải có đề mà nhắm nhia thường thức, cho khoan - khoái tâm-hồn, vậy thì sự sống mới có ý nghĩa tốt đẹp, bằng không thì còn có cái gì làm đồ trang điểm cho cuộc đời được nữa.

Ấy vậy mà trên đời này và hiện bây giờ, có một xứ ruộng đuổi đàn bà, không cho đề churen bên gót tới mới lạ! Rất đời là các giống vật, bất cứ chó mèo lừa ngựa, hề không phải là giống đực, thì cũng bị ruộng đuổi và coi là vật ô uế như người đàn bà kia vậy.

Thấy nói có xứ khinh rẻ đàn bà như thế, chắc có chị em ta tức tối muốn nghe chuyện lắm. Đề tôi thuật sơ ra cho chị em nghe.

Ấy là núi A-tô (Mont Athos) thuộc về nước Hy-lạp, cách xa đất Sa-lô-ních (Salonique) có mấy dặm biển.

Núi ấy mọc ở ngoài biển, hình-thể lớn lao, phong cảnh tuyệt đẹp, người ta cho là một chỗ Bồng-lai Tiên-đảo. Trên núi rộng rải quanh co,



Một phần quang-cảnh núi A-to là cho chiêm ngắm đàn bà và chó cái để churen bên gót.

thành-thị bán buôn, dân-cư tấp nập; nhưt là có những nhà tu đồ số nguy nga, lập ra dựa bên triền núi, ngó mặt ra biển, phur quang - cảnh tằm hình in trên đây là một, coi thật là đẹp.

Phải, trên núi A-tô có dân-cư tới 7.000 người,

nhưng mà toàn là thầy tu tóc bạc râu dài; có thành thị bán buôn, nhưng việc buôn bán ấy cũng toàn là các thầy tu làm; cho đến pháp-luật chánh-trị ở trên đó cũng là thầy tu chủ trương tự trị nữa. Vì xưa nay A-tô là trái núi đề riêng cho các nhà tu-



Lúc đạo-sĩ tiếp rước khách du-lịch ăn cơm. Nội cái bàn này độc-giã thử kiểm coi có một vị đạo-sĩ nào không râu và rau không xôm.

hành ở mà thôi. Ai muốn tới du-ngọa quan-sát cũng được, nhưng tất phải là đàn ông. Các nhà tu-hành cho núi A-tô là nơi linh địa, trong sạch thanh cao, cho nên không cho đàn bà và chó cái mèo cái bước vô linh-địa ấy bao giờ.

Mấy năm trước có một nữ-sĩ Pháp là bà Maryse Choisy đánh liều cải-trang nam-tử, lên quan-sát du-lịch núi A-tô rồi về viết sách thuật chuyện. Nhưng có nhiều người nói là bà bày đặt, chứ không có người đàn bà nào lọt vô được khi nào, vì linh cảnh-sát thầy tu khám xét kỹ lắm.

Thiệt vậy, nhà du-lịch khi đi tàu đến churen núi A-tô, có nhiều lính cảnh-sát riêng của thầy tu lên tàu xét giấy căn cước từng người mới cho lên bờ. Lên bờ, lại có một vị đạo-sĩ làm sơn-dầm, râu trắng, tóc trắng, áo trắng, đứng ngó kỹ không sót một người nào. Thấy ai là đàn-bà, hay khữ nghi là đàn-bà, tức thì ông đuổi xuống tàu; ông xét cả từ con mèo con chó của du-khách dẫn theo, coi đực thì cho đi, cái thì căn lại.

Khám xét xong rồi, du-khách phải chịu nhiều phép đạo bắt buộc, cốt tầy ử cho linh-hồn của họ,

rồi họ lại phải tới nhà tu ở Karyais là kinh-thành của linh-san A-tô, đề xin giấy thông-hành thì mới được vào xem các nhà tu và đi du-ngọa khắp trên núi.

Núi A-tô rộng lớn thiệt, đến đi từ nhà tu nọ tới nhà tu kia hết một hai giờ đồng hồ. Mỗi nhà tu đều tự chủ và cũng chia ra nhiều kỷ-luật khác nhau. Có nhà tu thì đạo-sĩ chỉ ăn chay, cả ngày tụng niệm, không hề bước ra bên ngoài; muốn bước ra ngoài, phải xin phép bề trên có cho mới được. Có nhà tu thì đạo-sĩ ăn mặn rỗng, và được phép mua bán và chế-tạo đồ kia vật nọ để kiếm tiền; nhưn vậy, mà có phân ra đạo-sĩ giàu và đạo-sĩ nghèo.

Các đồ-vật của đạo-sĩ chế-tạo phần nhiều là đồ thuộc về tôn-giáo, làm bằng cây lạt trên rừng, hoặc bằng vỏ ốc dưới biển. Nhiều đạo-sĩ là nhà mỹ-thuật tuyệt-trần, vì họ cả đời tu-niệm và ngời lý một nơi, thành ra những cái thiên-tư mỹ-thuật nhờ đó mà nảy ra khéo lắm.

Ngoài các nhà tu ra, trên núi có đủ phố phường mua bán: có quán cà-phê, có tiệm đóng giày, may áo có lò bánh mì, có hàng tạp-hóa, có cả nhà in và thợ sắp chữ nữa. Song chủ tiệm nào cũng là thợ nghề gì, nhưt thiết đều là đạo-sĩ, chứ không có người không tu-hành nào lọt vào.

Ta nên biết núi này tuy là chỗ tu hành xuất thế mặc lòng, nhưng không biết vì sao có kho tàng của cải nhiều vô-hạn. Mỗi nhà thờ nào cũng có vàng, ngọc, hột xoàn rất nhiều. Người ta nói số vàng ngọc trên núi A-tô, bằng cả số công-nho của một nước lớn. Nhưt là nhà thờ Iviron, chẳng những các thánh-tượng đều đúc bằng vàng y mà thôi, cho đến cửa ngõ cũng là bằng vàng nữa.

Trong các nhà thờ, ngày giờ của đạo-sĩ phần nhiều là tụng kinh làm lễ. Mấy ông tuyệt thông tin tức với cõi đời, cho nên mọi việc chánh-trị đời đời, kinh-tế khùng-hoảng ở trong thế-giới ngày nay, mấy ông không biết gì ráo. Nhưn có du-khách tới chơi thường ngày, có đôi ông đạo-sĩ háo kỳ, có hỏi thăm công việc thiên-hạ đời chút, nhưng có nhiều ông nghe nói việc đời, thì bung lỏ tai lại mà bỏ đi.

Nhà tu nào cũng có tục-lệ, là khách du-lịch tới thăm viếng, thì nhà tu phải tiếp đãi cơm nước từ-tế và có những phòng riêng cho khách nghỉ ngơi.

Có điều lạ, hết thầy 7.000 đạo-sĩ trên núi, ông nào cũng đề râu vừa dài vừa rậm, vì mấy ông cho là linh của chúa Trời. Thấy khách du-lịch tới, có người cạo râu, mấy ông lấy làm quái gở, hỏi rằng:

Cùng các nhà văn

Trong nước vẫn có nhiều người tri-thức tài-ba, hoặc vì cảnh ngộ, hoặc vì thời thế mà phải làm bạn cùng nước biển non xanh, hoặc với ruộng sâu đồng rộng. Muốn cho các bậc nhơn tài ấy có thể giúp sức cho Bôn-báo mà khỏi phải thiệt thời gi, Bôn-báo xin định lệ trước như sau này:

- 1) Những bài khảo-cứu, luận-thuyết, điều-tra đàng được từ 2 trương trở lên, mỗi bài 5\$00.
- 2) Những bài thường lối một trương, mỗi bài 3\$00.

3) Những hình vẽ và chuyện khôi-hài hoặc trào-phúng mà có ý nghĩa hay mỗi bức 2\$00. (Xin vẽ bằng mực đen, dùng vẽ viết chì hoặc mực xanh, mực tím, làm bản kẽm không được.)

Bài nào Tòa-soạn lựa được đăng lên báo, đến cuối tháng sẽ gửi bút phi đến nơi, tùy ở số bài đã đăng được nhiều ít. Bài nào không đăng được thì theo lệ của nhà báo, không thể gửi trả lại. Vậy lúc viết bài gửi đi, xin quí ngài chịu khó chép đề lại nhà một bản cho phương tiện.

P. N. T. V.

Vụ ông Nguyễn an Ninh

Vụ ông Nguyễn-an-Ninh bị ông Chu-tịch Hội-dồng Trang-su là ông Lambert kiện về sự đăng bãng « Trang-su Cổ vấn » tòa Tiều-hình đã tuyên-án: tha bổng ông Ninh.

Vụ này khi chưa kết-liệu, ai cũng tưởng rồi đây thế nào ông Nguyễn-an-Ninh cũng bị án, hoặc lãnh vài trăm quan tiền và là ít, nhưng nhờ cách biện-hộ rất đúng-dắn của Trang-su Trịnh-dinh-Thảo, mà ông Nguyễn lại khỏi tội và chi hết.

-- Sao ông lại cao râu trụi lùi đi, ông không biết chúa Trời không dung sự đó sao?

Đại-khai một cái thế-giới riêng của 7.000 đạo-sĩ ở trên núi A-tô là vậy. Đó là một xứ duy-nhưt trên đời này, mà chị em ta và hết thầy thù vật giống cái chẳng được đề churen tới. Cái xứ ấy chẳng phải là xứ lạ hay sao? — T. V.

NHÂN-VẬT

Ông Nguyễn-an-Cư



Ba chữ tên ông thầy thuốc Cư ở Hốc-môn không phải là lạ cho người Nam-kỳ và độc-giã của Phụ-nữ Tân-văn. Ông Nguyễn được người xứ này yêu vì nghề-nghiep nhà văn ít hơn là vì nhân-cách của ông.

Trong thế-giới vẫn có một giống người không trực-tiếp

đưa vào chánh-sự mà không hề chịu nhấm mất mồ qua những sự gian-dối của kẻ mê dân hoặc chúng, làm cho hạng « buôn thần bán thánh » cũng như bọn « buôn dân bán nước » thất đấm kinh hồn. Ông thầy thuốc Nguyễn-an-Cư chính là người có cái tinh-tinh la ấy.

Ông Cư không ghét gì hơn là bọn chuyên-môn về nghề nói trên này. Nhiều công-trình (báo, sách) gây-dựng ra ở Saigon để đánh đổ cái ảnh-hưởng tai-hại của họ đã được ông chịu hy-sanh biết bao để tán-thành.

Có lẽ tại ông có xu-hướng như thế mà ông Phan-châu-Trinh đã ở trọ nhà ông mãi cho đến khi sắp tạ thế.

Trước mắt tôi còn như trông thấy con người rất ly-kỳ ấy.

Xuất-thân Hán-học, ông rời Trung-kỳ vào làm thuốc trong này đã lâu năm lắm; chỉ có một chức dân trọn mà được người làng và nhiều bạn ở khắp Nam-kỳ kính yêu, chỉ là vì tư-tưởng và hành-vĩ của ông.

Bình thường là một người rất ôn-hòa; mà hề đề-cập đến cái vấn-đề nói trên này, thì tất cả con người ông đổi hẳn, khác cho đến cái giọng nói lời văn.

Ông vì lẽ sinh-tồn của dân-chúng mà có ác-cảm cùng hạng người quyền quí kia.

Sự sinh-hoạt và lối giao-thiệp đơn-giản của ông làm cho ông có thể gần người dân nghèo.

Rồi nhờ có chánh-thức (le bon sens) và trí thông minh mà ông hiểu rằng cái mà một bọn người cò-dộng vang-vậy cho là cao, là quí, vị-lất đã là cao-quí thật; cái mà một bọn thượng-lưu cho rằng hợp với quyền-lợi của dân-chúng chỉ là quyền-lợi riêng của một mớ người mưu-cầu sự phú quí.

Một cái đặc-sắc của xã-hội Annam thời nay, nhất là xã-hội Nam-kỳ, có lẽ là sự phấn-đấu của những người như ông Nguyễn-an-Cư để chống kẻ « thượng-lưu giả-dối ».

Trong xã-hội Annam vẫn còn người có địa-vị và nhân-cách giống ông Nguyễn. Nhưng mà có lẽ ông là người ly-kỳ nhất trong hạng này.

Trong một vài cảnh-ngộ đặc-biệt của Nam-sử, những nhân-vật thành-thật như ông có thể có ảnh-hưởng hay cho dân-chúng.

BÍCH-VÂN

MÁU GHEN AI CHẴNG CHẤU MÀY?

Vì bực tình một người đàn ông bị vợ chém chết

Đêm 4 Octobre tại quận Thủ-thừa (Tân-an) có xảy ra một vụ án mạng, nguyên nhân như vậy:

Ông Nguyễn-hồng-Vân 47 tuổi, làm nghề buôn bán tại chợ Thủ-thừa, góa vợ đã lâu, sau kết duyên cùng cô Lê-thị-Xứng, 24 tuổi. Hai vợ chồng ở với nhau đã được 2 năm vẫn một mực thương yêu hòa thuận.

Gần đây, không biết vì lẽ gì, ông Vân lại dứt tình cô Xứng và tình đi cưới một người góa phụ trong làng về làm chánh thất. Nhiều lần cô Xứng kiếm lời nán nỉ khuyên can, nhưng Vân cũng nhứt định không thay lời đổi ý.

Bữa 4 Octobre rồi đây, thiêt quả ông Vân rước người đàn bà kia về nhà, cô Xứng vừa ghen vừa tức không thể nói được. Cô vào nhà sau, rút dao lên đâm chồng 2 lát thiêt sâu, đến đời Vào phải ngã ra chết liền.

Giết chồng xong, cô Lê-thị-Xứng vẫn còn tởm táo như thường. Cô lấy giấy mực viết một cái thơ cho cha mẹ, xin cha mẹ tha tội bất hiếu cho mình, rồi cầm con dao mới giết chồng mà tự đâm vô bụng, ngã lán ra chết!

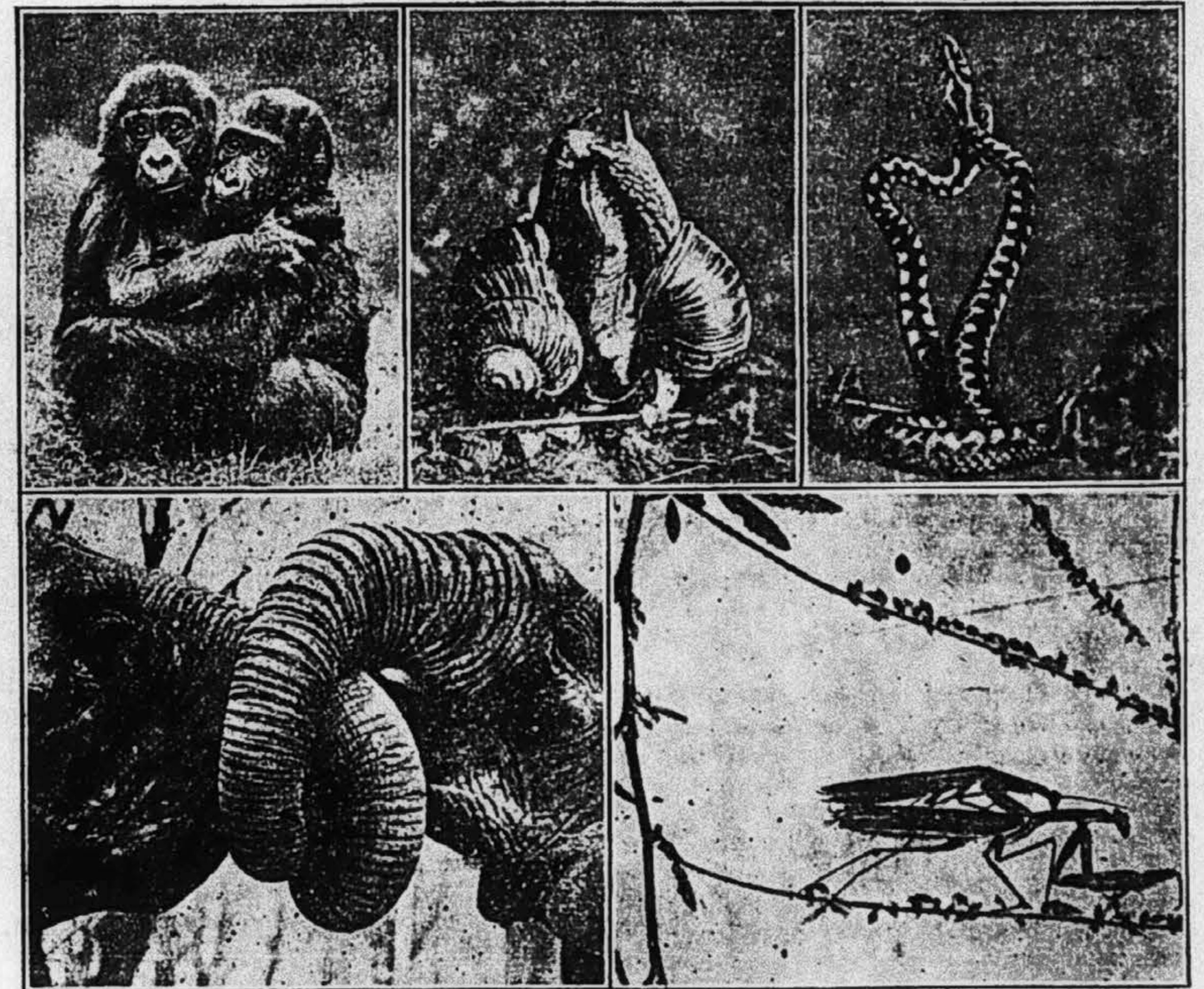
Chuyện này làm vỡ lẽ cả quận Thủ-thừa. Ai cũng thương tiếc hai người bạc mạng, vì cả hai vốn là người hiền lành vui vẻ, xóm giềng thấy đều yếu mến.

Vụ này chắc nguyên-nhân là tại sự bực tức mà ra. Mà, chúng tôi xin hỏi thử chị em, ai ở địa-vị cô Xứng, ở với chồng đã 2 năm, mà lại chịu cho chồng phụ rẫy để đi cưới vợ khác?



Muôn vật đều đa tình

Cách hun hít thương yêu của loài vật



Ông Tạo-hóa dựng ra vô-trụ, lại cũng dựng luôn cái gọi là ái-tình làm gốc thiêng liêng quí báu cho sự sống của loài người và cả muôn vật. Thiêt, không phải chỉ riêng loài người có cái độc-quyền biết tỏ bày sự nam nữ thương yêu nhau ra mà thôi; loài vật cũng không kém gì. Ta coi từ loài khi, loài ốc, loài rắn, loài voi, cho đến loài bọ-nghra, cũng đều có cách hun riêng rất lạ, để bày tỏ cái tình thương nhau ra. Thử ngó kỹ mỗi loài một cách đều có ý-vị và lý-thủ riêng.

Những cơ-hội được biết loài vật tỏ tình thương yêu nhau bằng cách nào, thật là khó khăn ít có, thế mà nhà chụp hình thâu thập được như vậy, đáng cho là quí biết bao.

Chuyện vui trong làng báo

TRÁCH-NHIỆM của "THẦY CÒ"



cần đến ?

Ông nào tinh lập ra một tờ báo, trong lúc tổ-chức bộ Biên-tập, cũng không thể không nhớ đến « thầy Cò » mà chọn lựa một người lanh lợi cho lãnh chức ấy.

« Thầy Cò » là cái quái gì, mà ông chủ báo nào cũng phải cần đến ?

— Thưa, ấy là người Correcteur, tức là người coi sửa bài vở của thợ nhà in mới sắp xong, mà những anh em trong làng báo chúng tôi kêu tắt là « thầy Cò » cho gọn.

Nhà báo nào cũng có một « thầy Cò » để sửa trước bài vở, khi sửa xong hết rồi, thợ sắp bài vở ấy vào khuôn, vẽ nguyên trương lớn, bấy giờ mấy ông chủ-bút (les rédacteurs) mới đọc và sửa lại một lần chót nữa.

Cái trách-nhiệm của « thầy Cò » đối với tờ báo, theo ý chúng tôi, là lớn lao quan hệ lắm. Tuỳ Cò phải có đủ những đức-lánh này: học-lực phải xấp-xỉ một bảy một mười với một ông chủ bút thường, phải lanh lợi, bất thiệp và kỹ lưỡng. Chi vậy ?

— Để có nhiều ông chủ-bút viết tháo quá thì đọc cho được chữ của các ông ấy mà sửa bài (morasse) hay gặp những ông nào có tánh ưa viết bài gấp (đợi tới nhà-in thúc bài mới chịu viết) viết một câu có ba bốn chữ « thi mà, thi mà » thì bôi bớt giùm cho các ông, cho văn-chương được suông-sẻ gọn-gàng.

Một thầy Cò mà có học-lực khá, lanh-lợi, bất-thiệp và kỹ-lưỡng thì đỡ cho các ông chủ-bút được nhiều công việc lắm. Nhưng, theo con mắt chúng tôi thấy, có mấy ông chủ báo ở xứ mình, không hiểu rõ giá-trị của thầy Cò, và không khi nào chịu trả lương cho thầy Cò trên 30 đồng bạc. Các ông chủ báo ấy làm vậy, có khi nào muốn được thầy Cò làm hết bổn-phận « cò », và nếu như mấy ông chủ-bút các báo ấy không hay chịu cực nữa thì không nói cũng biết trong bài vở của những tờ báo ấy phải có đầy vô số (1) !

(1) Vô số: coquilles. Những lỗi trong sách hay trong bài báo, người Langsa gọi là coquilles, tôi dịch lại là vô số.

Chúng tôi xin đem ra một vài bằng - chứng lược được ở trong các báo quốc-văn :

1. — Một tờ báo hằng ngày kia, đăng một cái tin đám cưới, mà trên đầu bài lại để hai chữ « Ai ltn ».

2. — Một tờ báo tây kia đăng tin như vậy : « Hier, il y avait un noyade près de Hokozaki Maru... » bữa sau, một tờ báo ở đây dịch : « Hôm qua, có một người chết trôi ở xóm Hokozaki Maru... » (Tiếng Nhật gọi chiếc tàu là *hoàn*, mà *hoàn* tức là *maru*, ông nào dịch bài ấy đã không biết chữ *maru*, mà « thầy Cò » cũng dốt đặc nên để y như vậy).

3. — Cách mười bữa trước, một tờ báo hằng ngày kia lại đăng trở lại hai cái tin : « An mạng ở Gò Vấp » và « Chánh-phủ Sô-viê-tô đảo mã vua nước Nga... » là hai cái tin báo ấy có đăng rồi cách chừng một tuần lễ trước.

4. — *Đuốc-nhà-Nam* ngày 5-10-33 nơi mục « Câu chuyện thị phi » của bạn Nam-Chúc, có hai câu thơ như vậy :

*Dạ tình bất kham đề tuyệt cú,
Không kinh tính đầu lạc giang hàn.*

Câu thứ nhì chữ « Khũng », mà thợ lại sắp chữ « Khổng », và nếu để chữ « không » ở đó, độc-giã đã thấy nó sai nghĩa là dường nào.

5. — Một đoạn bài này, lộn vào bài kia, hay câu dưới đem làm câu trên, bao nhiêu cái đó cũng lỗi tại « thầy Cò ».

6. Báo *Thực-Nghiệp* (Hà Nội) số 3.559, trong một bài của ông Tiêu Viên viết có câu này : « Một người đàn-bà đương vừa bồng con, miệng ru, tay và áo... »

Ông Tiêu-Viên vô ý, mà « thầy Cò » của *Thực-Nghiệp* cũng ... như ông.

7. *Cùng-Bạn* số 17 (30-9-33) nơi trương văn-chương có bài thơ « Ông quan nhìn bò bậy » như vậy :

*Bò ai chạy lạc lối Hương-hào,
Đi cớ xem quan đại lễ nào,
Quan nói : « Bò tao vừa mới sát,
Đề cho tao gởi đó không sao. »*

Chữ « quan đại » mà thợ sắp làm « quan đại » chỉ lộn có 1 chữ với y dài mà trái hẳn nghĩa.

8. *Công-Luận* ngày 3 Juin 1933 có đăng tin về cuộc xđ-số quốc trái như vậy : « Số 37.879 trúng độc đặc 10 ngàn đồng. »

Sự thật, số 27.879 chứ không phải 37.879.

Việc lộn con số 2 ra 3 này có thể « giết người » được chứ phải chơi sao.

9. Báo *Saigon* có đăng một cái tin : « Riêng về tháng Mai, tính ra số công-nho Đông-dương mất hết 132.306 đồng của ngân-sách. »

Sự thật, trong tháng Mai số thâu công-nho Đông-dương trội được 132.306 đồng!

Bài này tôi vạch chỉ những chỗ lỗi lầm của « thầy Cò » ra, không phải là cố ý muốn châm-quì mấy thầy Cò ở các báo đâu, vì chính kẻ viết bài này cũng còn đang « làm Cò » chứ chưa thay lòng, mà chủ-tâm của chúng tôi muốn bày tỏ cái trách-nhiệm *correcteur* là khó khăn và quan-hệ cho tờ báo không phải nhỏ.

Sự lộn lộn sơ sót của thầy Cò, và những bài báo in trật một vài chữ, có thiệt hại cho tờ báo và ai khác không ?

Theo ý chúng tôi, không cần trật nhiều, nội một chữ C đổi ra chữ V, chữ O đổi ra A, chữ R đổi ra chữ O cũng đủ mất nghĩa của câu nói, và quan-hệ lớn lắm rồi.

Đây là những bằng-cớ lược được trong các báo Pháp :

1. — « Ici le prêtre ôte sa calotte » (Chỗ này là chỗ ông Giám-mục lột mũ), thợ nhà-in lại sắp lộn : « Ici le prêtre ôte sa culotte » (Chỗ này là chỗ ông Giám mục lột quần-nhỏ) !

2. — Trong một cái quăng-cáo kia, ông X... khoe khoang thứ dầu thơm làm tại *usines* của ông, người ta lại in lộn :

« Ces excellents produits sortent des urines de M. X... » (Các thứ dầu tốt này do nơi nước đái của ông X...)

3. — « Les juges, trouvant la faute légère n'ont condamné le pauvre diable qu'à 8 jours d'emprisonnement » (Các quan tòa thấy tội của tên kia nhẹ, nên chỉ phạt nó 8 ngày tù) thợ lại sắp lộn : « Les juges, trouvant la faute légère n'ont condamné le pauvre diable qu'à 8 jours d'empoisonnement ». (Các quan tòa thấy tội của tên kia nhẹ, nên chỉ phạt nó 8 ngày uống thuốc độc) !

4. — « Ferme à vendre ou à louer, très productive si on la cultive bien ». (Vườn bán hay cho mướn, khéo cây cấy sẽ có lợi lớn) người ta lại in lộn :

« Femme à vendre ou à louer, très productive si on la cultive bien ». (Đàn bà bán hay cho mướn, khéo cây cấy sẽ có lợi lớn) !

Cái tin này mới ghê gớm hơn nữa :

5. — Trong lúc nước Pháp chinh-phục xứ Tunisie (bắc Phi-châu) sai ông Roustan đi sứ bên xứ ấy, một tờ báo kia ở Paris đăng tin như vậy :

« M. Roustan avait été dévoré par le Bey » (Ông Roustan đã bị vua xứ Tunisie ăn tươi nuốt sống rồi) chứ thiệt sự là ông Roustan được *décoré* nghĩa là ban mũ-đai !

6. — Báo *l'Impartial* ở Saigon, ngày 25-2-33 có đăng một cái tin quái-gở như vậy :

« Notre correspondant de Hanôï nous télégraphie que le Général Commandant Supérieur embarquera dimanche sur le Canton à destination de Hong-kong et au delà. »

« Les honneurs militaires seront rendus à son départ de la garnison. »

« Habillemeut cuisiné il conta comment se voyant en possession le valise de la femme chinoise, il avait cherché sa propriétaire, puis, cédant à la tentation, l'avait ouverte. »

(Bản-báo thông-tin ở Hà Nội mới đánh đay thép vào cho chúng tôi hay rằng đến ngày chúa-nhật quan Thống-soái sẽ đáp tàu *Canton* mà qua Hương-cảng và các chỗ khác...)

Ở Hà Nội, lúc ngài trong hành-dinh ra, sẽ có các đạo binh trong cơ đứng chực để tiễn hành ngài.

Tra hỏi một cách khôn khéo thì ngài (hay là nó) nói rằng khi thấy cái va-ly của thím-xâm, ban đầu nó có kiểm thím, nhưng sau vì lòng tham nên nó bèn mở ra...)

Theo tin trên đây thì tở ra quan Thống-soái ăn cắp cái va-ly của thím-xâm, nhưng sự thật thì tại thầy Cò không sửa bài kỹ để đoạn tin này lộn vào bài kia mà đổi nghĩa của nó ra khác.

Ấy, cái trách-nhiệm của một người sửa bài báo là khó khăn quan hệ như vậy, và nếu trong một tờ báo mà có chỗ in lộn lộn, nó sẽ nguy hiểm cho tờ báo và độc-giã là thế nào ?

Một ông bạn nói : « Muốn biết tôn-chỉ của một tờ báo ta cứ trông vào ông Chánh-chủ-bút của tờ báo ấy, và muốn biết cách sắp đặt của một tờ báo, ta cứ ngó vào « thầy Cò » là thấy rõ ! »

Tôi cho ông bạn tôi nói phải. — VIÊN-HOÀNH

THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.



SANH Ở NHÀ THU' O'NG

Một bài kỹ-thuật của bà Henriette Valet

Bài đăng sau này là bản dịch y nguyên-văn một bài Pháp-văn. Đây là lời của một người đàn-bà để ở nhà-thương.

Bạn đọc-giả sẽ thưởng-thức một lối văn thiết-thực mới mẻ cho người mình, và cũng như đó hiểu được tâm tình của một bạn đàn-bà Âu-châu phản-động (réagir) đối với sự đau khổ tự-nhiên và sự đau khổ gây nên bởi xã-hội ra thế nào?

BỐN-BÁO



Cái ngày rét mướt ấy trắng nhợt; nó chỉ là phản-ảnh của những tấm « len » trắng trong phòng nhà-thương mà thôi.

Bốn giờ sáng. Một cơn đau vừa phát sanh, mau như chớp, vừa sâu, vừa sắc. Ở đâu?

Tên trong cùng cái bụng.

Tôi không thể nói là ở đâu. Cơn đau như tìm nơi phát-tiết, rồi nó lại đi đi. Thế rồi tôi lại được yên như thường. Có thể tưởng là tôi không lo nghĩ về thân thể tôi một cách khác thường. Nghe như trong mình có một cuộc vận-động ngầm-ngâm. Thịt của tôi nở ra, mà chậm-chạp như một cái cây mọc lên.

Đột-nhiên tôi lại nhận thấy nó. Nó là cái cơn đau ấy mà! Nó lại hiện ra đây, cũng như cơn đau lần trước, song khổ hơn, cắn rứt tôi hơn. Nó đã tìm được nơi nó tìm, nó hiểu việc của nó làm...

...Mười cái giường. Mười người đàn-bà bám chắc vào cây thanh giường. Tôi nhìn một bàn tay, một cái bàn tay đàn-bà bám vào giường để. Tôi tưởng không có người nào có sức khoẻ đến đâu mà gỡ được cái bàn tay kia. Họ lấy ra (drap) đắp điểm cho một vài người, nhưng mà nhìn kỹ thì thấy mấy cái thân thể ấy hoảng hoại.

Các chị khác không có chần đấp; tôi thấy rõ thân họ nức nẻ.

Chính nơi ấy là chốn con tôi sắp sanh ra, sanh trong cái địa-ngục này là nơi vang-vậy tiếng rên la, dầy-dầy mùi hôi-thúi.

...Không một ai săn sóc tôi. Đau khổ mà cô-độc, tôi đột-nhiên ngã người ra trên giường. Tôi

chỉ có một mình. Giữa tiếng động, giữa tiếng kêu la ồn-ào, tôi nghe trong mình có cơn đau, vừa bên, vừa lớn thêm mỗi lúc. Tôi không muốn kêu la, tôi đã thề sẽ không kêu la. Không kêu la! Tôi nghĩ rằng, tôi kiếm chỗ nương-tựa, một cái nhìn âu-yếm, một lời nói an-uy. Không có chi sốt. Rồi tôi lại nghe như có vật chạm tôi nữa, như một khối đồ, như một cái gì vỡ ra, đây này, cơn đau nó tới lần này là thật hoàn-toàn đau. Tôi ngã ngửa trên giường, hai bàn tay bám chặt thanh giường, đầu ngã ra sau, tôi cất tiếng kêu rú lên. Phải, tôi kêu rú.

Tôi nghe tiếng kêu của mình, tự biết rằng là mình kêu. Tại sao kêu lên như thế?

Một tiếng gọi, phải không? Hay là đau-khổ một mình rồi chịu thua mà kêu như thế? Người ta một mình đau-khổ vẫn phải chịu thua luôn. Như thế có phải là « thú-tính » không? Nhưng, không có một con vật nào mà kêu-rú và khóc lên rồi lại bập-bẹ mãi như vậy nữa. Thế thì tại sao?

Xung-quanh tôi, còn nhiều tiếng rên, cất lên rồi lại hạ xuống, thăm-thê quá và cũng có tiếng nghĩ rằng âm-ý tức-tối; nào năn-nỉ, từ-chối, nào là nói mà không biết là nói gì. Lại có tiếng cũng đau-đớn, là tiếng oa oa khóc của trẻ mới sinh.

Trong một góc phòng, cạnh bên tôi, một bọn học-sinh đương thảo-luận. Họ cãi về văn-học. Họ cho rằng ở trong cái hoàn-cảnh hôi-hám và đau-khổ của đàn-bà, yên ổn như họ vậy là hay, giữ được cái ý-tưởng « thẩm-mỹ » là quý. Họ tự cho là cứng, bởi vì họ không đau-khổ. Họ bàn về những nhà tác-giả yêu của họ đương đặc-thể. Còn can-dảm nào hơn, phải không? Còn nghị-lực nào bằng, còn ai « mỹ-thuật » bằng!

Tôi ghét bọn ấy, cái lũ tiểu-phú-hào làm ra bộ lãnh-đạm và cứng-cát ấy. Tôi nhìn chúng nó, vừa giận-giúi vừa khinh-bí. Chúng nó cũng không quan-tâm giới-ý đến. Họ há còn hiểu được một cái nhìn — thứ nhất là cái nhìn của một người đau, nằm trong nhà thương?... Các bạn đồng-khổ của tôi có cặp mắt như ai-câu. Mắt họ sâu hơn

PHU NU TAN VAN

mọi ngày thường. Chúng tôi nhìn nhau mãi. Trong tận cùng cơ-thể tôi, có vật gì dị-kỳ nó lên, mà tôi không thể mô-tả, cũng không thể sao quên. Chúng tôi cùng đau-khổ với nhau. Cái nhìn của chúng tôi có vẻ nhân-đạo hơn mọi ngày. Xung quanh thì cái trống-không đã kể trên này; nhưng giữa chúng tôi có sợi dây vô-hình liên-lạc, chúng tôi là người đau khổ. Chúng tôi day trở để nhìn nhau, mặt tái, môi chúng tôi thụt vào, tùm-tum cười, trong những cơn đau, môi ấy từng bị cắn. Thế là một cơn thẳng đoạt cái đau; tình chị em biểu-lộ, nó có thể bền về sau. Mãi tới nay chỉ có cái đau-khổ liên-lạc con người, người đau-khổ mà nỗi giận chông lại, tự nhiên phải liên-minh cùng nhau.

Viên đốc-tơ rảo xem cái hàng bụng đàn-bà. Tay mang găng, áo « bờ-lu » thẳng-thớm. Viên ấy qua ngang mà không nhìn rõ gương mặt chúng tôi. Chỉ xem cái bụng. Không nói một lời. Thế mà chúng tôi đau-đớn biết bao, không biết cái đau này sẽ tới thế nào. Chúng tôi nhìn đốc-tơ, mắt chúng tôi gọi các người khán-hộ, chúng tôi hỏi nhưng không dám nói. Nhưng, trừ ở giữa bọn chúng tôi, cặp mắt nhìn không còn có nghĩa lý gì cho ai nữa hết.

... Người nằm gần tôi, một người thiếu-phu Pháp mỏng mảnh, tóc vàng, gọi mẹ. Chị ấy khóc tức-tức, giết mình, mà mình thì thật trắng đương nức-nẻ. Cặp đùi của chị hết mở ra lại khép vào như muốn bám một vật gì mà không thể được. Mười ngón chân của chị cong lại như hai cái móc, bám chặt vào tấm «ra». Mắt chỉ tỏ ra ý vô cùng sợ hãi. Giữa hai cơn sóng đoạn-trường ấy, chị đưa tay ra hiệu cho tôi, tay chị dầm-dề mồ-hôi. Ôi, cái bàn tay chị thiệt là đáng cảm-động, tiếng của chị vừa nghiêm-trọng lại thăm-trầm.

Rồi thì cả hai chúng tôi lại bị đau nữa. Thân tôi như bị xé rách. Tôi quên cả mọi sự. Tôi không thấy chỉ nữa sốt. Ấy thế mà tôi nghe trong mình khoẻ, lối hã miêng mà hô-hấp mạnh, kỳ dư thân thể hết đau-đớn. Tôi điều-động. Tay và cẳng tôi mạnh lắm; nó cũng như ngực tôi và hơi thở của tôi thoát ra ngoài cục đau ấy, tuy là nhọc mà mạnh biết chừng nào. Ngay trong cơn đau dữ, cơn sóng đau như cuồng cả đi hết, tôi cũng nghe như trong cẳng và tay đương thẳng của mình có một sự vui sướng rất là quái, kêu rú lên vừa to vừa bền như vậy mà sức khoẻ lại như thấy tăng. Có lẽ đó là điều bi-quyết. Phải đuổi ra khỏi mình cái «vật» mà trước đây, nó là mình mà bây giờ thành ra một vật ngoài muốn sống riêng. Tôi cảm-giác biết nó vận-động, chính nó cũng

gắng sức. Thế là một cuộc phấn-đấu chống nó mà lại vì nó. Tôi hết nằm thẳng ra thì lại dùng lại, tôi nằm cong mình trên giường, để cho hết chuyện, để cho xong việc, vì tôi cảm-giác biết đã sắp tới bước cuối cùng của trận chiến-đấu đây. Tôi càng muốn đau-khổ hơn, tôi biết nó không phải là một cái đau-khổ vô-ích hay vô mục-dịch. Tôi hiểu cơ vận-động của nó. Ôi! Mạnh lắm thay! Mạnh đến nỗi giá phải cắt trái đất lên, tôi cũng đủ sức làm! Cái sức mạnh vô-dịch ấy tràn khắp mình tôi, mà tôi cũng tận-lực phu-họa vào. Rồi thân tôi bị một cơn phong-ba như là một cái ác-lực không thể tránh lời cưỡng — chính là tôi — tôi và con tôi. Không. Cái đau-khổ này không có gì. Nó sẽ tiêu-tan trong cái vui. Chính cái khổ, cái khổ to hơn, là bị nằm ở đây mà không tiếp xúc được với loài người cách nào khác hơn là thấy cặp mắt kia và cái bàn tay như sắp chết kia.

... Trước mắt tôi, một viên « interne » đương vận-động với mấy ngón tay dài mà thanh một cục thịt mềm và đỏ — một cái nhàu — trước khi bỏ lên bàn cân. Cái vật manh mún do trong bụng đàn-bà mà ra ấy làm tôi đau lòng.

« Hôn lấy con chị ». Viên nữ-khán-hộ mang trên cánh tay nhiều gói có nhãn, vừa động, vừa làm ồn. Con tôi đấy sao? Mắt tôi không nhìn, da xám đỏ. Đụng vào hai má xào, hai bàn tay như hai cái lá tươi, chưa ai mó đến, người tôi rợn. Nó hã miêng ra, miêng không răng, nó la lên. Tôi muốn giữ nó lại tí nữa, am-biêu cái thịt âm-áp của nó, biết là vì ai mà mình đau-khổ. Không được. Họ mang nó đi. Cái hôn theo lệ của người mẹ trong nhà thương. Cái lệ ấy làm xong, họ để nó nằm cạnh trẻ con khác, trên một tấm nhãn sắp hàng như những ổ bánh mì to.

... Cách chỗ tôi nằm hai cái giường, một người đàn bà cũng để vào một lúc với tôi nhao nhao gọi: « Ông đốc-tơ ơi, ông ơi, đây này, một đứa nữa, một đứa nữa đây ». Viên thầy thuốc rùng vai, chỉ là cái nhau đấy thôi.

Còn tôi? Viên ấy còn nhìn cần thận hơn. Cái bàn tay của viên ấy nặng trĩu trên bụng tôi. Coi bộ ông ta không bằng lòng. Ông ta nói to với viên nữ-khán-hộ: « Thật là rầy-rả quá, cái chị này, coi họ không yên, thế mà tôi thì đã kỳ hện với con Titine! »

Tôi sợ, viên ấy xáp lại gần nữa. Tay không mang găng (hai ngày sau tôi bị bệnh sốt nặng, nguyên-nhân là ở đây, phải không?), viên ấy thọc bàn tay vào sâu trong bụng tôi. Tôi cảm-giác biết cái bàn tay ấy ở giữa thịt tôi; biết là những ngón

Gia đình thường thức

Chừa đồ ăn mặn — Nấu đồ ăn rùi mặn — xin hiển chị em một cách chừa rất dễ. Lấy vài cái nút ve (bouchon en liège) mới, bỏ vào nồi đồ ăn đó, nó sẽ rút hết các chất mặn đi.

Chùi đồ trang sức bằng bạc hay đồ bijoux fix.

Gần đây có nhiều cô dùng đồ đeo bằng bạc, hay đồ giả bạch kim. Muốn chùi cho trắng, mua một cái Carbonate de chaux ở hiệu bảo-chế vẽ chùi, thiệt trắng.

Giặt đồ lụa lâu vàng. — Đồ lụa giặt bằng savon cũng dặng, xã cho thiệt sạch, cần nhứt là phải phơi trong mát, vì phơi nắng, savon nhiều chất nong (potasse) bị nắng nó ăn mau vàng đồ.

DIỆU KHANH

Ớt văng vó mắt. — Các bà các cô khi vào bếp nấu ăn, thường vô ý đến ớt văng vó mắt, thì hãy lấy một ít muối bỏ giữa bàn tay, rồi nhảm mắt liếm vài cái thì thấy hết cay ngay.

Khoa này tôi đã thí nghiệm thấy hiệu quả lắm.

PHƯƠNG-THẢO

tay nhỏ mà tôi đã thấy đặt trên đồng thịt mềm. Cái bàn tay ấy tìm vật gì, kiếm vật gì, như muốn nắm cái gì. Con đau thiệt là không thể nào tưởng tượng được. Tôi kêu rú lên; không bao giờ tôi kêu rú được như vậy nữa. Đã được yên sau cơn dẽ, bây giờ cơn sãng sốt và đau khổ vô cùng, ấy lại phát sinh ra nữa, đau khắp tế-bào trong người tôi. Tôi kêu la rầm rì.

Viên thầy thuốc bấy giờ cất đầu đứng thẳng lại. Viên ấy nói mau mà nhỏ. Nhưng tôi vẫn nghe rõ: « Nó không ra, phải lấy ra theo lối không tự-nhiên. » Một viên nữ-khán-hộ trong bọn bước lại bên chỗ tôi nằm: « Chup thuốc mè, mau! Nó la to quá ».

Vừa sợ, vừa đau, tôi không còn sức nào nữa. Viên nữ-khán-hộ đứng trước mặt tôi. Một anh « gạt xông » nhà thương lực lưỡng nắm chặt hai cẳng tôi; thế nhưng tôi đâu còn sức dầy dựa nữa. Viên nữ-khán-hộ cuối xuống ngó tôi.

Cái lưới trắng chạm mặt tôi. Viên ấy muốn bảo gì tôi thế? Tôi cất mình nhồm dậy, cơn sợ của tôi thật là to lớn vô cùng, tôi không hiểu gì đây, tôi muốn đưa hai tay cầu cứu.

— « Nếu chị có răng giả, thì lấy ra đi! »

Tôi ngã xuống, tôi ra dấu bảo là không. Thuốc mè. Tôi thở ra hơi dài. Nghe như có một cái đầu xe lửa chạy trên đầu tôi, cán vỡ đầu tôi.

Người ta mang tôi đi.

TRẦN-THI-BÍCH

dịch bài kỹ-thuật của bà Henriette Valet trong báo Avant-Poste



Cuộc « Đốt lửa trại » của Hưởng đạo Đoàn Saigon

Các Đoàn-hưởng-Đạo đã thành lập ở Saigon có tổ-chức một cuộc chơi đêm kêu là « Đốt Lửa-Trại » hôm tối thứ bảy 30 Septemb. Cuộc lễ này long trọng lắm và được kết quả mi-mãn.

8 giờ rưỡi khởi sự chơi, các anh em trong mấy đoàn hiệp lại và bày ra nhiều trò chơi rất thú vị, có hát nhiều tuồng điệu rất buồn cười.

Ông Phúc, giáo-sư trường Normale mới vừa nhập đoàn được vài tháng có đứng lên diễn thuyết bằng tiếng Pháp bày tỏ sự ích lợi của Hưởng-đạo-Đoàn.

Tiệc vì buổi chiều hôm ấy trời lại mưa trước khi khởi sự, cho nên có một số người đã định đi coi mà không đi, tuy vậy số người đi xem hôm đó cũng được trên ngàn.

Các trò chơi trò nào cũng vui, cũng lạ, khán giả vỗ tay không ngớt. Chúng tôi xin có lời khen ông Trần-văn-Khắc sắp đặt rất khéo và khen hết thầy anh em lớn nhỏ trong đoàn đã tỏ lòng nhiệt thành với chủ nghĩa Hưởng-đạo.

Đang mừng cho thanh niên!

Hélène Rubinstein

Là một nhà y-khoa-học, chuyên trị các chứng bệnh ngoài da rất tài, có chế một thứ thuốc làm cho bay mất mụn, tàn nhan, và màu da trên mặt.

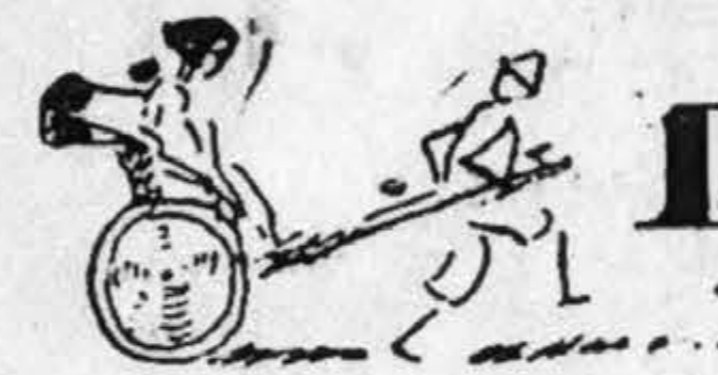
Ấy là dùng thứ « Grains de Beauté Valage », giá mỗi ve 1\$50. Mấy cô mấy bà muốn cần dùng hỏi việc chi cứ việc đến:

MỸ-NHƠN-VIỆN

213. — Rue Catinat — Saigon.

Của một người đàn bà học y-khoa của Hélène Rubinstein, và có cấp bằng Thành-phố Paris.

Có bán đủ đủ dùng hiệu Hélène Rubinstein. Có Catalogue cho không.



ĐỌC ĐUỜNG

III

...Cái đêm dặng-dặng dài trong toa xe...Lâu lâu, một tiếng hú chát-chúa dội trong khoảng vắng, nhắc cho tôi mấy chặng đường đã trải qua...

Bây giờ xe đang chạy trong địa-phận Trung-kỳ hai bên có những dãy núi liền nhau. D ới chân núi, mây bao trắng xóa. Đêm râm, nhưng không sáng tỏ vì mù sương dầy, cảnh vật ngó như ở vào buổi bình-minh. Lúc này độ chừng một, hai giờ khuya. Mây dầy núi cứ tiếp nhau mà che kín chơn trời, dường như vô cùng vô tận vậy.

Rồi thình lình cảnh đổi, bờ biển trở ra, biển Phan-rang...Cảnh bây giờ đẹp quá! Trời vắn lơ-mờ, mấy hòn đá nằm nghiêng-ngửa chình chòng trên gành bãi thì không thấy rõ rệt lắm, chỉ một màu xám dợt, nước là một vùng trắng trắng ngàngàng, phẳng-lặng, trời cũng là một vùng trắng mờ mờ, đường chia rẽ chơn trời mặt bẽ ki ông hiện rõ, dưới ánh sáng mặt trăng mờ mờ.

Nhìn cảnh tưởng như cái đêm sắp tàn, trời rạng dồng hé một góc sáng, rồi cảnh này là một cái nu cười của trời đất, nụ cười tươi tắn, có vẻ bí mật. Trong cái phút ảo-tưởng ấy, giữa cái đêm sắp đi, cái ngày sắp tới, mình biết rằng một lát đây, mấy chỗ lơ-mờ này sẽ rõ rệt ra; mấy đóm đen này sẽ bừng sáng lên, nhưng mình muốn giữ cái phút vắn vỏi ấy lại, để tự đoán mấy cái nét trong ánh sáng lơ-mờ, để tìm tòi mấy vật còn ẩn trong đêm tối. May làm sao! cái phút đẹp đẽ này vừa theo ý muốn của mình; nó không đi tới như luật định của thời-gian; nó đứng lại đó cho mình xem, mình ngắm. Thì ra cái buổi này có phải là buổi rạng đông đâu! Nó là một ảo-tưởng, nó là cái đêm có trăng, bóng trăng hòa trong mây lớp sa mù... Rồi, trái với cái cảnh sống mà không động này, tôi lại thoát thoát đi, xe vùn-vụt kéo tôi đi tới... Tôi chòng-chọc nhìn gành bãi muốn thâu hết cái ảnh tốt đẹp lạ-lùng vô trong cặp mắt, trong tâm, nhìn mà hồi-bộp sợ không biết lúc nào, cảnh này sẽ biến thay mất.. Đây, xe vô-linh đã đem tôi đi khỏi nơi đó.. Bây giờ là núi, núi chập-chồng, mây bao trắng xóa. Tôi nhắm mắt lại, cho cái cảnh tôi yêu hồi này hiện lại trong trí tôi... Chị Ánh-Nguyệt ơi! tôi phải làm thế nào cho chị cũng thấy nó, cùng ngắm nó với tôi?

...Người ta sanh ra ở giữa cõi tự-nhiên chịu cái ảnh-hưởng trực-tiếp của vật ở chung quanh mình; cảnh vui, mình được phấn-chấn, cảnh buồn mình không được thơ-thời. Nhưng, nghĩ cho kỹ, cảnh làm sao mà gọi được là vui là buồn? Mình cho một cảnh vui hay buồn là theo cái tâm-hồn của mình hồi ấy. Chỉ nên gọi một cảnh đẹp hay là xấu mà thôi. Mình làm thế nào cho thoát khỏi cái ảnh hưởng ở chung quanh-mình. Giả như cảnh đẹp, tôi vui về thơ thời, nông chí mà làm công việc. Cảnh xấu, lạt lẽo, tôi buồn, làm biếng, sanh ra chán-nản. Thế đó là chịu ảnh-hưởng cảnh-vật thời tiết ở chung quanh mình. Phải chống với cái tánh mềm-mại dễ đổi ấy, phải giữ bao giờ cũng được một mực. Lập như thế này thì người đi đến đâu cũng được vui về, cái đời người được dẽ-dàng.

Bây giờ, thoát khỏi ảnh-hưởng của cảnh-vật chung quanh mình rồi, thì đừng đem ảnh-hưởng của mình mà cho cảnh vật. Nghĩa là khi vui, khi buồn chẳng nên vì tâm hồn mình mà phán đoán cảnh vật. Tôi buồn mà cảnh đẹp, ngó vui mắt, thì tôi nên thấy rõ như vậy để mà nói: « Đời không phải đáng chán cảnh đời, không phải xấu xa, chỉ hôm nay tại tôi buồn. Tôi buồn chớ cảnh vật chung quanh tôi có buồn đâu! » Vậy rồi mình tự khuyên lơn lấy mình: « Thôi! Chắc cái buồn của mình nó cũng sẽ qua... »

Tôi vui lại gặp cảnh xấu (hoặc trời mưa, hoặc trời nắng gắt) thì tôi cũng phải nhận rằng cảnh này xấu, vô vị khác với lòng tôi để mà nói: « Cái vui, cái hạnh phúc trên đời, mình có thể tạo cho mình được, không cần đến vật gì ở chung quanh. »

Rồi, tự nhiên, người được cái ý chí mạnh, vật ở ngoài không lay động được, tình cảm ở trong không thay đổi được, thì sẽ hành động một cách ngay thẳng, phán-đoán một cách chánh-đàng.....

Chị Ánh-Nguyệt, tới đây tôi xin dừng lại, gửi bó tư-tưởng này cho chị vì tôi viết mấy hàng này thật là riêng cho chị... Tôi đề là « đọc đường ».. ng ĩa là đang đi mà tưởng như thế ấy. Đây có lẽ chỉ nửa đường, nhưng nửa đường sau thì về phần tôi, tôi tưởng riêng cho tôi, xin chị biết cho...

M. M.

LẦN THỨ 46 (Tiếp theo)

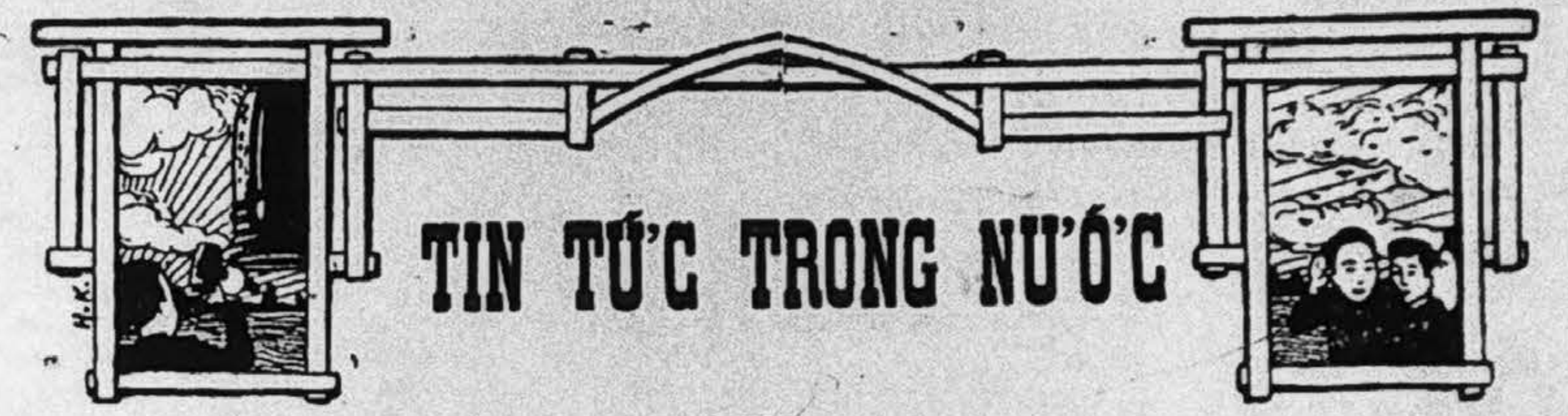
Những số sau này trúng 100 \$

Table with 5 columns of lottery numbers. The numbers range from 310 to 8,850 in the first column, and corresponding values in the other columns.

CHUYỆN VUI

Lựa thời thế

Ông chủ vườn đi nhìn những trái cây đang chín đỏ trong vườn của mình, bỗng thấy một thằng nhỏ ngồi trên một nhánh cây măng-cut, ông la lên :
- Ê ! thằng kia, mày làm gì trên cây măng-cut của tao ?
- Tôi leo lên gỡ con diều nó bay rồi dính trên này ông à !
- Ủ, mà con diều của mày, tao thấy nó ở trên đã được hai tuần nay sao mấy hôm trước mày không lại gỡ ?
- Tôi biết chờ ! Mà đều tại mấy hôm trước, măng-cut chưa chín !
Thôi đủ rồi !
- Ất. - Này anh Giáp, như anh trúng số độc-đắc một triệu, anh làm gì ?
Giáp. - Thiếu gì cách xài, anh.
Trước hết, tôi cưới vợ, kể...
- Ất. - Thôi, đủ rồi ! không còn dư tiền đâu mà kể cách xài khác. Cũng vậy
Ông thầy-lhuốc đi ngang qua nhà của vợ chồng anh tá-diễn.
- Ông ơi, ông gia tôi bị con trâu nó đá một đá nặng, làm ông phải đi nhấc cò-cò như bị què chơn vậy.
- Ông nằm trong nhà đó phải không ?
- Dạ phải. Mà ông khỏi ghé mắt công. Ông nói giùm, già tí như ông rùi bị như ông gia tôi thì ông làm sao ?
- À... thì tôi cũng nhắc cò cò như ông chờ làm sao ?
Tại bót. Hai nguyên nhân
Ông Cờ : Anh đây, sao anh hung dữ vậy ?
Người ta cần anh kịp không thôi thì anh đã giết vợ anh chết rồi. Hồi mấy năm trước, anh cũng toan giết chết vợ thứ nhất của anh ?
- Còn bây giờ ?
- Dạ bây giờ, vợ sau của tôi, tại tôi hết thương nó nữa, tôi chán nó quá...
Có vay có trả
Hai bà con láng giềng nói chuyện :
- Cha ! Anh Năm ơi, tôi buồn quá, mấy con gà của tôi đi lạc qua vườn của anh, nó bươi hư đám rau của anh hết !
- Có sao đâu anh Tư ! Con chó của tôi cắn chết mấy con gà của anh rồi. Anh phiền không ?
- Hề gì anh Năm nó ! Mới hồi này đây tôi cầm bánh xe hơi rùi cán chết con chó của anh rồi.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Số lúa gạo ta bán cho nước Tàu.

Theo bản thống-kê của sở Thương-chánh Trung-hoa, thì trong 6 tháng đầu năm 1933, lúa gạo Đông-dương bán cho nước Tàu được 5.888.030 tạ, chớ hồi năm 1932, cũng trong thời kỳ ấy, Đông-dương chỉ bán có 3.863.581 tạ mà thôi.
Bây giờ nếu đem số 5.888.030 tạ lúa gạo của ta bán cho nước Tàu trong 6 tháng đầu năm 1933 đây nhập với số 3.413.459 tạ gạo chớ qua Hồng-kông, cũng trong thời-kỳ ấy, thì cộng được 9.301.519 tạ.

Vì nghèo đói, ông già 80 tuổi đi ăn trộm, bị đâm chết.

Đêm 24 Septembơ, một người ở làng Lạc-giang, tổng An-bình (Chợ Lớn) hay có ăn trộm đào ngạch nhà mình. Người ấy sẽ lên lấy cây gậy tre có vạt nhọn, rình đâm trộm kẻ trộm, tên ấy la lên một tiếng rồi im-lìm. Chũ nhà đốt đèn rọi coi, thấy một ông già nằm trên vũng máu, tóc và râu đều bạc phều. Ông ta bị đâm lưng ba sườn mà chết. Báo với hương-chức làng, xét ra ông già này đã 80 tuổi, không có nghề nghiệp làm ăn, ở với đứa con trai, tên ấy cũng đã thất nghiệp lâu ngày, hai cha con nghèo đói, ông mới phải đi ăn trộm, và bị đâm chết đó. Tội nghiệp thay !

Vì 26 quan tiền mà giết oan đứa bé 8 tuổi.

Tên Xuân-Hanh quán làng Tiên-bật, tỉnh Hà-tĩnh (Trung-kỳ) có cho một người đàn bà ở trọ. Bữa 15 Septembơ mới rồi, tên Xuân-Hanh có bán một con heo được 26 quan tiền bỏ vào hộp, khóa chặc chấn rồi giao nhà cho đứa con gái 8 tuổi, hai vợ chồng ra đồng cấy lúa.
Bấy giờ người đàn bà kia ở nhà, vì lòng tham 26 quan tiền, mới bốp cổ con bé chết, lấy dây treo cổ nó lên xà nhà, cạy hộp lấy tiền rồi trốn mất.
Tên Xuân-Hanh đi báo quan và nhà chức trách hiện đang tìm người đàn bà tham lam độc ác ấy.

Xe autobus Annam tiêu hết rùi.

Chiều ngày 26 Septembơ, bao nhiêu xe autobus của các hãng Annam ở Saigon đều thôi rước đưa hành-khác, vì hãng xe điều đã chiếm được độc-quyền.
Theo tờ giao-ước của hãng xe điện kỷ với các hãng xe autobus Annam, thì khi chiếm được độc quyền rồi phải mua lại hết thảy xe autobus của Annam đó, lối 30 cái, và giá mỗi cái lối 2700\$. Tờ giao ước với nhau đành rành như vậy nhưng ngày 27 Septembơ, các chủ xe autobus Annam

phải đem xe mình cho Trường-tiền xem xét, cái nào còn xài được thì hãng xe điện mới chịu mua cho.
Có tin nói rằng khi hãng xe điện mua xe autobus của Annam xong, sẽ bỏ mấy đường có xe điện chạy như đường Gováp-Gladinh-Saigon mà chỉ cho autobus rước mỗi ở các đường không có xe điện chạy mà thôi.
Cần-thơ cũng đánh thuế xe đạp.
Mới rồi quan Tham-biện chủ-tỉnh Cần-thơ có gửi trác cho làng lổng dạy điều tra số xe đạp trong tỉnh coi được hết thấy là bao nhiêu, và phải lập sổ biên tên họ chủ xe cho rõ ràng rồi phúc bẩm cho ngài biết.
Quan chủ-tỉnh Cần-thơ làm như vậy là tính noi gương thành-phố Saigon, đặt thêm món thuế xe đạp để thêm tiền cho số công nhơ tỉnh Cần-thơ.
Năm 1932 có 486 người tù Côn-nôn trốn.
Hồi cuối năm 1932, số tù ở đảo Côn-nôn được 2.286 người và chia ra làm 3 hạng như vậy :
Chánh-trị phạm..... 119
Tù thường tội..... 1913
Tù bị nhốt riêng..... 254
Hồi tháng Mai 1933 số tù ở Côn-nôn lại được 2.584 người, nghĩa là có tăng thêm 298 người.
Cũng trong năm 1932, ở Côn-nôn có 486 tù vượt ngục, song nhà chuyên-trách bắt lại được 377 người và có 76 người trở lại thú tội, chỉ có 33 người sảy khỏi mà thôi.
Số cao-su giá 2 triệu bán có 100 ngàn đồng.
Số cao-su rộng lớn tốt đẹp của bà De la Souchère ở Barria, chắc có người biết. Hồi trước, số cao-su ấy đáng giá 2 triệu bạc.
Mấy năm nay vì cao-su mất giá, bà chủ vườn ấy phải thiếu nợ các nhà băng, và không có tiền trả cho đúng kỳ hạn.
Các chủ nợ đâm đơn kiện bà De la Souchère. Sớm mai ngày 28 Septembơ, vườn cao-su của bà phải bị phá mãi, và Đông-Pháp ngân-hàng chỉ mua có 100 ngàn đồng bạc !
Một cái tục lạ ở Hưng-yên.
Ngoài Bắc-kỳ còn nhiều làng ở miền thượng-du như làng Lạc-dao, huyện Vạn-lâm, tỉnh Hưng-yên, có nhiều cái bủ tục rất quái-gở. Họ thờ phượng những ông thần ăn trộm, ăn mỳ, đánh lộn và hết lòng tôn kính tin tưởng lắm.
Mới rồi, tỉnh Hưng-yên có thiết lễ cúng thần « đánh lộn ». Dân làng Lạc-dao bên chia làm hai phe, rồi áp đánh với nhau một trận kịch liệt, để gọi là kỷ niệm cái công nghiệp vĩ đại của ông thần làng mình. Trong trận đánh lộn này lên Diêm đấm tên Liên một đấm rất nặng, qua ngày sau tên Liên chết.
Theo sự tin tưởng của dân làng này, có lẽ tên Liên sẽ được tôn làm thần « đánh lộn » nữa chăng ?

Số thầu nhập của sở xe lửa Đông-dương

Trong 7 tháng đầu năm 1933, số xe lửa Đông-dương thầu nhập được 1.981.492 đồng bạc, sánh với thời-kỳ này trong năm 1932, thì sụt đi hết 378.327 đồng.

Về con đường Hải-phong đi Vân-nam, cũng trong 7 tháng đầu năm 1933, thầu nhập được 2.328.576\$ nhiều hơn thời-kỳ này năm 1932 được 40.560 đồng bạc.

Bắt một lần 13 đứa gian.

Lâu nay ở châu-thành Chợ-lớn có một bọn ăn trộm vặt và hoa trứ đồ gian, có tổ-chức hẳn hoi, do tên Lâm-Cẩm làm đầu. Tên Lâm-Cẩm này là một tên bợm bãi lợi hại có ăn nhiều lần về các vụ trộm đồ ở Chợ-lớn, Giadinh, có bót đang làm nã.

Mới rồi lính cảnh sát Chợ-lớn bắt được một vài đứa trong bọn này và nhờ lời chứng khai mà bắt thêm được trọn 13 đứa, giải hết ra Tòa.

Có lẽ bọn này đã vào rọ, thì lương dân châu thành Chợ-lớn sẽ được an cư lạc nghiệp.

Bán một ki-lô cao-su được cho thêm một quan.

Mấy năm nay cao su ở xứ ta, cũng như ở các xứ khác, bị mất giá đến nỗi các nhà làm ra cao su phải lỗ vốn, chớ đừng nói đến sự lợi.

Gần đây, muốn cứu các nhà trồng cao su lúc chẳng may, quan Toàn-quyền Pasquier có ký một đạo nghị định, định trong 3 tháng chót năm 1933 này hệ các nhà trồng cao su xuất cảng mỗi ki-lô cao-su, thì chánh-phủ sẽ thưởng thêm 1 quan tiền.

Bác-kỹ lại bị bão nữa.

Tuần trước đây ở ngoài Bắc lại bị một trận bão nữa, làm thiệt hại nhà cửa, cây cối và đường sá rất nhiều.

Ở Vinh-yên mùa màng hư hai chứt đĩnh, song tỉnh Hải-dương thì lại hao tổn nhiều. Những vườn ca-phê ở Sơn-tây cũng hư bọn.

Tại thành-phố Hải-phong có mấy nhà bị tróc nóc và nhiều ghe xuồng chìm.

Số người chết về trận bão này thì ở Sơn-tây có 3 người, Hải-phong 2 người và ở Bắc-ninh 1 người.

Ở Hanói, đêm 2 Octobre, cũng bị thiệt hại về trận bão này. Dây đèn điện bị hư đứt nhiều chỗ, rạp hát Phúc-Thắng đổ sập, dè chết 2 người kếp hát.

Nhà băng Đông-Dương hạ tiền lời.

Trong phiên nhóm ngày 27 Septembre 1933, ban Quản-lý nhà băng Đông-Dương đã định hạ bớt tiền lời cho vay buôn bán xuống (taux d'escompte). Thuở nay tiền lời ấy tính 6 1/2% nay hạ xuống còn 5 1/2% thôi.

Ăn đám cưới mà chết.

Chúa nhật 1er Octobre tại Ngã-sầu (Chợ-lớn) có một cái tiệc cưới có lối 30 người dự. Sau khi ăn uống xong rồi, bỗng có 12 người nhào lăn hô chột bụng và xối xa trong mình phải đi nhà thương lập tức.

Qua ngày 3 Octobre trong đám này có 1 người chết và bữa sau M. Nguơn làm điều-dương ở nhà - thương thì Saigon cũng chết luôn.

Sở Mật-thám đang điều tra vụ này, coi có ai bỏ thuốc độc trong đồ ăn kia không.

Sơn-Vương bị án 5 năm tù.

Vụ Sơn-Vương dạt 4 lên còn dờ đến đánh nhà M. Kiệt ở Phú-nhuận (Giadinh) mà giữ 2.000\$ trong đêm 12 Août, thì sớm mai ngày 5 Octobre tòa tiểu-bình Saigon đã xử xong rồi.

Phiên tòa này do ông Trần-vân-Tỷ chủ tọa, tra hỏi bọn cướp đều thú thiệt hết tội mình. Sơn-Vương lại khai rằng va đi ăn cướp cốt kiếm-tiền để đi tìm một đứa em đã lạc mất 6 năm nay.

Tòa kêu án Sơn-Vương 5 năm tù ; tên Đê 4 năm rưỡi và 3 tên kia mỗi đứa 4 năm. Nội bọn còn chống án.

Một vụ bị gạt mà khỏi mất của.

Thím-xãm Huỳnh-Như có mua một chiếc vòng hột xoàn và 1 sợi dây chuyền của cô Ng. Cách ít ngày cô D... lại tiếm nhin đồ đó là của mình nên thưa với bót bắt người bán và chủ mua.

Vụ này khi ra tòa tiểu-bình, tòa đã xử phạt xãm Huỳnh-Như là người mua bán đồ cũ có patente 1 tháng tù treo và phải bị mất của.

Xãm Huỳnh-Như chống án lên tòa trên và nhờ trạng-sư Trịnh-đình-Thảo cãi giúp. Tòa trên đã xử lại : tha bổng xãm Huỳnh-Như là chủ tiếm mua bán đồ cũ và dạy thị D. phải giao mấy món nữ trang ấy cho xãm Huỳnh-Như nữa.

May quá ! đã khỏi bị tội, khỏi mất của, khỏi bị gạt, mà được như vậy là nhờ tòa trên minh-chánh và trạng - sư biện hộ hết lòng.

Một việc vẽ vang cho trường mỹ-nghệ Giadinh.

Nước Pháp mới đóng một chiếc tàu đặt tên Paul Doumer để kỷ-niệm ông nguyên Tổng-thống Pháp đã bị ám sát.

Tàu ấy đóng xong rồi, chỉ còn lo vẽ vời sơn phết sao cho xinh đẹp nữa thôi. Sau khi chọn lựa khá lâu, chánh - phủ nhận cho trường mỹ-nghệ Giadinh được lãnh làm công việc ấy và thưởng cho 4.200 quan, thật cũng vẽ vang cho trường này lắm.

Vụ ông chủ nhà In Tin-Đức Thụ-Xả bị bắt.

Ông Hanh chủ nhà In Tin-Đức bị bắt vì nhà in ông có đúc cho một người khách một cái cliché để in giấy thông hành giả. Việc này sau khi nhà chuyên trách hỏi ra, thì vì ông Hanh mắc nhiều việc, giao phần lãnh đồ in cho một người giúp việc, người này vì sợ ý bị khách gạt. Rồi cho ông Hanh vì lúc ông bị đòi lên bót là nhằm chiều thứ bảy cho nên không được gặp một quan Bồi-thẩm liền mà phải bị giam.

Đến sáng thứ hai, sau khi quan Bồi-thẩm hỏi qua các việc, biết nhà in Tin-Đức vì sợ ý mà bị gạt nên tha ngay ông chủ nhà in Tin-Đức.

Dr. TRẦN VĂN ĐỨC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
- : SAIGON : -

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA BÍCH-THỦY

(Tiếp theo số 219)



— Nào! Hãy có can-dãm một chút, thử nào! Mụ quăn-nô lại nói. Chừng này đã quá 10 giờ rồi. Mây phải cố gượng ngồi dậy và dự bị ra đi. Từ bây giờ cho đến nửa đêm, các khách-sạn chưa đóng cửa, mây còn có thể tìm được một gian phòng mà làm thời kỳ-ngủ đến sáng.

Ngọc-Dung gắng sức nhồm dậy. Nàng quần tóc, lấy khăn trùm đầu, lấy thêm xống áo mặc vào, nhặt nhanh các món y-xiêm vật-dụng xếp lại làm một gói, rồi quay qua phía mụ quăn-nô, định từ biệt mụ ra đi. Mụ quăn-nô móc túi lấy 12 yen chia ra trước mắt Ngọc-Dung, và nói :

— Đây là 12 yen, phu-nhân sai tao đem trao cho mày. Phu-nhân đã trích lấy ra một phần khá to trong số tiền công ở vú của mày mà gửi về nạp cụ lớn Hầu-tước, để trang trải hộ vợ chồng chúng bây món nợ tá-canh. Nghe đâu việc ấy đã do ở vợ chồng chúng bây ưng thuận như thế! Bây giờ tao ước mong rằng mây chẳng vội quên ân tao đã khó nhọc săn sóc cho mây. Vả, chiếu theo quán-lệ ở đây, phạm những kẻ tội lỗi, đứa nào cũng phải biểu tao ít nhiều tiền trả nước!

— Tôi xin biểu đi cả 12 yen ấy!

Nói xong, Ngọc-Dung thở phì ra một hơi thật dài, tay xách gói, tay gạt nước mắt, chân ngượng-ngượng bước đi, nhưng không biết đi đâu; đầu vậy, hoàn cảnh đã bắt buộc nàng đi thì nàng cũng phải đi : đi thân-thơ vơ-vẩn như chiếc lá linh-đỉnh giữa dòng nước, như đám mây lơ lửng bên lưng trời, đành phó mặc cho phong-trào đùn-đũi, trôi thì cứ trôi, bay thì cứ bay, song chẳng có mục-dịch nào cả!

Đêm khuya, thân gái, quê người!

Đã hơn một giờ đồng hồ rồi, Ngọc-Dung vẫn đi lang-thang trên các đường phố như con chó đói! Đầu óc nàng rối rắm, không còn một mảy may tư-tưởng gì cả; thân-thể nàng xốn-xang như nước sôi, đôi mắt nàng đăm đăm nhìn xuống đất; nàng

không tự biết mình đang làm những gì, nàng cũng không tự biết mình phải đi đến đâu.

Trong lúc ngàn ngờ như ốc mượn hồn, nàng bất-giác đi lọt vào một cái công-viên sầm-uất tinh mịch ở tận chỗ ranh thành-phố, công-viên nhất-danh là Lục-âm-cốc, nhưng bọn nam-nữ chai-lơ tư-chiêng đều gọi là Nguyệt-hoa-dộng cho đúng với cái ăn-trạng nội-dung của nó.

Về mùa hè, ban đêm giữa chốn thành-phố đông-đúc, khi trời rất là nóng nực, thì ở Lục-âm-cốc thường có những nhà âm-nhạc rủ nhau đến đây mà tiếng sắt tiếng đồng hòa lẫn nhau, hoặc những thi-nhân mặc-khách cùng đem hồ rượu túi thơ mà đề-huê đến đây ngâm phong vịnh nguyệt, chén tạc chén thù. Nhưng một năm chỉ có một mùa hạ, mỗi mùa hạ chỉ có một vài đêm trăng tròn, thì cái thú vui chơi thanh-nhã của các bác tài-tử phòng-lưu ở Lục-âm-cốc cũng thành như có kỳ-ban, có định-lệ; ngoài trừ cái thời gian đặc-biệt ấy, Lục-âm-cốc bỗng biến-tượng ra một vùng thế-lương u-tịch, chỉ còn là một nơi đoàn-tu kín-đáo của bọn tra lơ gái lả, đêm đêm hội lại giờ thời đàm-ô Trịnh-Vệ, nhất là các bác khách làng chơi, các á buôn hương bán phấn bất-hợp-pháp, hay lợi dụng cái cảnh chiều hôm quạnh-quẽ ở đây mà tha-hồ ngửa nghiêng trong vòng tình dục!

Thoạt bước vào Lục-âm-cốc, Ngọc-Dung gặp ngay các á « trang-hoa » hoặc thả đi bách-bộ từng đoàn trên những con đường quanh-co trong công-viên, hoặc xúm-xít lại một chỗ ngắm bầy người dưới ánh đèn điện sáng tờ-mờ, hoặc đứng riêng ra từng có một bên gốc cây tùng cây trúc mà hát lý nhỏ nhỏ; à nào à này, xiêm y loè-loẹt, son phấn điểm tô, đương chờ đợi « mồi » của « Bạch-mi-

thần » đun-dây lại cho chúng nó « kiểm chác ».
 Ngọc-Dung từ-từ bước đi như con hình máy (automate). Đến một cái trường-đăng bằng hoa-cương-thạch, nàng gặp bốn à « mây ngài » đương ngồi vây một bác « ma hương » mà hí-hước một cách rất là-lời sỗ-sàng. Lại thấy có lắm cặp nam-nữ thanh-niên nằm lãn trên bãi cỏ, tay quạt tay, mặt áp mặt, tóc mây rũ-rượi, xiêm áo hồ-hang, kẻ ô-m-ấp liềm, người chân-chuồng hoa ; có cô có cậu cao-hưng cất tiếng véo-von lên xướng-ngâm những bài phong-tinh đoán-ca, hoặc những bài hát kỳ-nữ tự-thân, tự-thuật, đại-khai như là :

Thề thi :
 Có biết nhau rồi, mới vấn-vươn,
 Nguồn ân biển ái dễ đâu thương !
 Tương-tư mấy độ oanh lìa yên,
 Đau-dớn đôi phen uyên cách ương.
 Bóng liềm mơ-màng đôi khắc lặn,
 Hình hoa tơ-lướng một canh trường.
 Có tương-ly những sinh tương-cổ,
 Tương-cổ vì thiên-các nhất phương !

Thề ca :
 1. — Thân em ở ngọc phai vàng,
 Mà trong vũng một lấm gương choang ngàn ;
 Dãi-dầu mấy hiệp phong-trần,
 Hương thơm lại cũng có ngàn hương thơm.
 2. — Chơi hoa chơi cả bốn mùa,
 Yêu hoa, yêu trời cho vira lòng hoa.
 3. — Trăm năm xuân chỉ một thời,
 Chẳng chơi cũng thiệt chút đời thiếu-niên.
 Giáp đây ta cứ ngựa-nghiêng,
 Tình say, say tình, mình riêng thù mình.
 Chơi cho đồ quẩn, xiêu đình,
 Cho tận khoái-tạc, cho tình 8 nghề !
 4. — Chớ như hồ-diệp vô-tình,
 Nhị đào nếm được, nhẹ mình xa bay !
 5. — Tặng chàng đôi nụ đào non,
 Thủy chung khuyên cứ hãy còn hôm nay.
 Bây giờ cầm đã bén dây,
 Từ sinh xin giữ mực này ai ân !

Ngọc-Dung đi được một quãng nữa, vừa đến một chỗ có 2 con đường giáp nhau, chợt nghe có tiếng còi huýt lên một hơi dài, rồi thì thấy trong các hóc-hiềm mập-mờ có bóng nhiều người thấp-thoáng nhung-nhàng. Năm bảy cô thiếu-nữ chạy vụt qua trước mắt nàng, có nào cũng có vẻ tất-tả hơ-hải, dường như tìm đường thoát thân để tránh một cái tai nạn khốc-hại ! Một cụ già sún răng, mặt đỏ phần trắng toát, vừa chạy vừa bảo Ngọc-Dung :

— Ê kia ! Con đi « hà-nam » ! Sao chưa lùi trốn đi ! Mày muốn bị « xô xau » à ?

Nghe bảo thế, Ngọc-Dung lấy làm quái-dị, không biết vì cơ nào họ muốn cho nàng cũng phải dọn-lầu như họ ! Nàng tự xét mình không tội lỗi chi cả, vả đương lúc nàng buồn rầu mệt nhọc, nàng chẳng còn biết sợ gì sót ! Ủ, sợ mà rồi có khỏi hại không ? Vì dầu giải-kiết đến điều, nàng cũng cứ đem mảnh gan lì mà chịu vậy, không thêm tự-vệ tự-bộ nữa, vì xã-hội đối với nàng đã là cái biền-cục, người đời đối với nàng đã là lũ quỷ quái tinh ranh, thì có chạy đi đâu cũng bị-tắt đã khỏi lăm than, có tìm đến ai cũng bị-tắt đã hết nghiệp-chương !

Đánh liềm nhắm mắt đưa chân !
 Tuy-nhiên, Ngọc-Dung cũng lững-thững đi thẳng về phía mu kỳ-nữ già mới dong ruổi. Nàng đi chưa được mười bước, bỗng trông thấy ngay trước mặt có một người đàn-ông béo-dầy từ trong bụi cây nhảy ra. Người ấy mình khoác cái áo nỉ dài đến ống chân có nhiều nút bằng thau, lưng thắt một sợi dây nịt da bóng láng, đầu đội cái nón kết có đính một cái huy-hiệu bằng đồng như nón lính. Hắn móc túi lấy ra một cái đèn điện, bấm cho nó cháy sáng lên, đưa rọi vào mặt Ngọc-Dung, và bảo :

Công-ty
Porvil
 và
Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,
 Phấn,
 Savon rửa mặt,
 Nước súc miệng,
 Savon đánh răng.
 Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :
INDOCHINE
IMPORT,
G. HUCHET
 = 46, Rue Pellerin =



HÒN MÁU BỎ RO'!

(Tiếp theo số 219)

Tác-giả :
PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

Nếu không cưới hồi thì thành ra trái-tục, thương-luân ; dần mình có thiệt bụng vì nhau một chữ chung tình, nhưng mình không khỏi tội làm tội-bại phong-hóa. Biết rằng tập-tục cũ mình có cái xấu, song bản phận mình, nhưt là thầy, phải giữ cái tốt. Vậy tôi xin nói dứt...

— Như ?
 — ... như vậy : Sinh trên đời có sợ là sợ thân mục đi mà danh liền mất ; chớ lo gì vợ con. Những bậc hiền-nhơn danh-thế xưa nay không phải đều có vợ đẹp cả. Thầy nên lo thân danh trước, lấy việc vợ con làm mối phụ thuộc mà thôi. Tôi là người yêu của thầy đấy. Như vậy thầy có nỡ đem vật gì ó-uế mà làm vấy lên mình tôi không ? Gia-tĩ, kiếp này hai ta chẳng nên nghĩa tóc-tơ, thì còn kiếp lai-sanh mà !

Kim-Phụng nói đến mấy tiếng « còn kiếp lai-sanh ! » thì cô nghe chán vãn cả đầu. Hai tay cô ôm đầu, mắt cô nhắm lại. Một lát cô mở mắt thò lỗ dòm trời. Cái uất khí phát tự tâm cô xung lên, tưởng như chuyển động lòng trời cho nên lúc ấy, trời đương nắng chan chan, mà phút kéo mây đen. Cơn gió lung cát nổi lên, rồi trận mưa tuôn xuống xối xả. Ngoài đường lúc đầu còn thấy có người chạy qua chạy lại lảng xãng, lần lần đến sau thì êm phắc vắng tạnh, không có ai nữa. Chỉ còn rả rảng tiếng nước khua và màu nước trắng đã mà thôi.

Thấy cảnh buồn tình, Cảnh-Du hỏi :
 — Có quyết tuyệt hy-vọng tôi sao, có ?
 Kim-Phụng đáp :
 — Cái tình thế nó buộc phải vậy. Vạn bất-đắc-dĩ tôi mới dứt lòng mong mỏi của thầy.
 — Có hai ời, cô nhứt định vậy th ệt ?
 — Tôi có thương tôi thiệt cũng chờ kiếp sau !
 — Còn kiếp này ?
 Kim-Phụng ứa nước mắt mà rằng :
 — Em xin dứt tình thương, bỏ cái tâm hồn của thầy ra ngoài cõi mơ-tưởng của tôi.
 Khốn nạn ! Cảnh-Du nghe câu nói quả quyết ấy,

như sét đánh vào trái tim của thầy, thầy như ngầy như dại. Thầy đứng dậy đi phăng về, trời kể lúc ấy trời còn mưa gió ; còn Kim-Phụng tuymắt nhìn đó mà trí nàng suy nghĩ vô vẩn đầu, đầu.

Qua ngày sau cô tiếp được thư của Cảnh-Du như vậy :

Hỡi người yêu quí của tôi ơi,
 « Bữa qua làm cách nào tôi về đến nhà ?
 « Quí nương ơi ! Tôi thiệt vô ý thức vậy. Tôi « chỉ biết là sau khi vô nhà rồi, thì quần áo ướt « loĩngoi, tay chơn hồng mốp cả. Run en, phát « rét, tôi mất hết cả đêm nằm liệt. Nếu chẳng vì « sự khổ thống của linh hồn nó kéo tôi dậy đứng « bình dung cái tâm sự của tôi trên tờ giấy trình- « bạch này, thì tôi còn nằm mãi cùng nện.
 « Tôi phải sét đánh chết hựt chẳng ? Mà sao mỗi « chút tôi mỗi kinh sợ. Tôi hay nói hay lãn, hay « làm hay quên.
 « Cái mạch tình ái đương êm dềm xuôi chảy, hay « đầu nó mắc nghẹn ngang. Nó nghẹn mà làm cho « tôi mệt, mệt đến đời thở không muốn kịp.
 — « Mày có vật tao, con ma tình-ái kiếp « cũ ! thì « cứ vật cho tao chết cái một đi !
 « Sao nó không dám vật tôi nữa ! Hoặc tôi chưa « mét mặt, hoặc nợ trần tôi còn lấm trả vay, nên « nó kiềng-ky tôi chẳng ?
 « Than ôi ! Sống không rồi, chết chưa cam, đời « tôi còn thù vị gì nữa ?
 « Trước kia, giá có ai bảo giùm tôi : « Mày cùng « người ấy vốn không oan trái » cho tôi biết, cho « tôi không gây ra chữ « biệt » làm chi. Chử biết « nay đã lỡ gây rồi, cái khối tình con, nay đã « trưởng thành rồi, dầu cho muốn bóp họng cho « nó chết, nó cũng vẫn sống. Sống thác nó có là « tôi đâu.
 « Đời của hai ta, quí nương ơi, tưởng là cái đời « phi-phàm, cái đời hạnh-phúc. Nào hay cái « tình « của hai ta là một giấc mộng mà thôi !
 « Thuôi thì, từ đây không nên lại trông thấy nhau.

-- « Ừ còn trông thấy nhau nữa mà chi ?
« Cũng muốn đem cái khố-thống của ta mà tung gió
« cho nó đi đời với nhà mẹ. Đến cái thơ này cũng
« là cái kết-cục cái đời giao thiệp của ta đây.

« Ồi !
« Yêu nhau chẳng được toại lòng,
« Họa là trong mộng, ta cùng gặp nhau. »

HOÀNG-CÂN-DU

VII. — HỌA ? — PHƯỚC ?

Cứ cái thơ trên đó, ai dám đoán rằng Cảnh-Du sẽ cùng Kim-Phụng tục giao ?

Ồi ! Sự thế khác nào cái dòng nước : nó chảy thế nào tùy thế nấy. Quanh co hay ngay thẳng, rúc rỏi lảng lảng hay lưu-loát dung dị cũng mặc nó ; hoặc bình hoặc biển, hoặc qua hoặc lại, vẫn tự ý nó lưu-hành. Đứng ở người phòng toan bề ướn cho nó theo chiều ; sức người có bền lắm cũng trong một độ mà thôi. Đến cái gặp gỡ ở đời chẳng qua cũng là sự đón đầu rồi tình cờ may mà gặp chớ không chắc là tại người khơi nguồn xé mạch mà được. Cho nên, có lắm kẻ vất vả lo lường gần trót một đời, đến chừng sự thế nó muốn cho gặp, gặp một cách hết sức ngẫu nhiên dễ dàng, không phải hao mòn một mảy tinh thần, tồn hai một hào sức vóc.

Năm 191... là năm cũ trời Nam đều chịu cả thiên tai dịch hại.

Người ta chết dịch làm sao thấy mà sốt mặt, nghe khóc mà lạnh mình ! Đến nỗi, một tiếng động một luồng gió thổi khua lá, cũng đủ làm cho người ta run sợ, dường như sự xảy ra đó bởi hung thần ác sát làm ra vậy. Ở Bến-tre cùng chung một số phận ấy.

Cảnh-Du đi dạy vừa về, có tin báo cho thầy hay rằng Kim-Phụng bị xuống dịch, coi thế nghèo ngặt lắm.

Cảnh-Du có chứa sẵn thứ thuốc cứu-tế kẻ khổ-nạn. Ngày nào thầy cũng có làm phải.

Nếu như một người nào khác, thì khỏi bận lòng thầy cho mấy. Cái này Kim-Phụng mà ! Kim-Phụng con ông Trần-thiện-Tâm mà ! Cảnh-Du không kịp thay đồ, chẳng kịp ăn cơm, thầy bỏ túi mấy ve thuốc Tây, kêu xe thầy đi cho mau. Gần tới nhà đã nghe tiếng rên siết của Kim-Phụng, thầy càng nóng ruột lắm.

Phải biết lúc này ai có thân nấy lo, mấy ai đã nghĩ đến ai.

Bởi vậy thầy giáo vô nhà, ông Tâm nhẹ bớt lòng lo sợ hơn trước. Ông Tâm, Cảnh-Du chỉ chào nhau bằng con mắt, rồi phận sự ai nấy lo.....

(Còn tiếp)

THÂM-TÌNH TIÊU-THUYẾT

(Dịch truyện tác)

Nguyễn THỜI-XUYEN

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 219)

Khi Lang-Ri coi rồi, ông xã sờ-lại nói :

— Thấy không, lão Lang-Ri, chàng Mò-Rit của ông làm rồi. Ông đưa thơ này cho nó xem, vậy nó mới chịu.

Lang-Ri ngóng đầu lên một cách không quả-quyết.

Hiện giờ đã có đều chứng rằng Mò-Rit nói xàm. Song Lang-Ri không chắc rằng Mò-Rit chịu mình phi-lý, vả lại ý tưởng của Mò-Rit có bao nhiêu đó, ông không đánh làm cho chàng thất-vọng.

Nhưng vậy Lang-Ri cũng đem thơ về.

Sáng bữa sau, trước khi ra đồng, Mò-Rit bước tới, con mắt trôm-lơ tỏ rằng trọn đêm không hề nhắm, ngó lão Lang-Ri một cách căm động mà tỏ rằng :

— Thưa ông Lang-Ri, tôi muốn đi về xứ sỏ.

Lão ngưỡng người lên :

— Mày nói gì, Mò-Rit ?

Chàng cúi đầu :

— Tôi nói...thưa ông...tôi xin ông rộng lòng cho tôi được tự-do.

Lang-Ri rất xót-xa mà thấy bộ dáng tội nghiệp của chàng :

— Ừ, Mò-Rit, mày vẫn được tự-do chớ !

— Dạ, tôi biết, song tôi không hề dám đề cho ông buồn, như kẻ bội bạc. Ông tốt với tôi lắm, trọn đời tôi chẳng quên...Nhưng mà, tôi tính cho tôi phải đi...đi về đó ! »

— Về dài của mày ?

— Thưa phải. Về dài Kiệt-Lự của tôi. Tôi muốn về quê, ông à ! Có cái gì mạnh hơn tôi, ông à ! Nó khiến tôi phải đi, dầu rằng tôi rất tiếc.

« Hình như bần-phận lớn như trọng nhưt của đời tôi là phải đến đó !

Lang-Ri muốn đưa cái thơ cho Mò-Rit xem, song bộ buồn bã của chàng, nhưt là đôi mắt lộ vẻ thiết-tha của chàng, khiến cho ông chẳng nỡ.

Ông lại nghĩ, hiện giờ Mò-Rit sống có bao nhiêu đó, có một hy-vọng đó ; nếu làm ừ-nất lòng chàng thì nguy-hiêm.

Kỳ trung Lang-Ri rất buồn ; song lão rán giấu nhem tình trong mà lộ dáng u hơn từ vui vẻ :

— Ừ, tự ý con, nghe Mò-Rit ? Mày muốn đi giờ

nào cũng được. Tao cầu-nguyện cho mày gặp được đều của mày muốn tìm. Song, dầu thế nào cũng vậy, nghe Mò-Rit, hãy nhớ rằng cái nhà của già Lang-Ri này cũng sẽ luôn-luôn mở cửa mà chực tiếp đãi mày một mực tử-tế.

Mò-Rit không thể trả lời, chỉ qui xuống mà úp mặt lên về của lão trông nho lương-hảo.

Khi nghe cha thuật lại về việc Mò-Rit, cô Doan rất mừng, dầu rằng cô có xem cái thơ trả lời của xã Kiệt-Lự.

Trong trí cô tin quyết rằng chỉ nhờ thế đó mà Mò-Rit thấu cái linh-hồn đã siêu-lạc, và cái thâm kịch mấy năm kín nhem cũng sẽ nhơn đó mà được hiện ra cách tỏ-rõ.

Ấy là ý-tưởng đồng-dài của hạng gái tơ.

Sự khởi hành của Mò-Rit đã định mai này. Lang-Ri lĩnh phần đến nhà ông xã sỏ-tại mà xin giấy tờ cho Mò-Rit đi đường khỏi sự bất tiện.

Nghĩ mình túi trống tay trơn, Mò-Rit tinh lợi bỏ. Đọc đường làm thuê làm mướn đặng đủ lương-thực mà đi đến cùng. Ngũ nhờ bên hè bên chái nhà người cũng xong, rồi không gặp, nằm đờ búi bơ chẳng nại.

Vừa tang-lãng sáng Mò-Rit đã sẩm sửa rồi.

Hôm ấy, nội nhà dùng diêm-tám rất buồn. Mỗi người một lý riêng, ai cũng thật-tình tiếc Mò-Rit.

Húp vừa xong muông cháo chớt, Mò-Rit vội-vàng đứng dậy, lấy cái gói nhỏ trong đó có vài cái áo lót mồ-hôi và một bộ đồ dề mặc mấy ngày lễ. Mò-Rit buộc gói vào đầu gậy, rồi thưa với bà Lang-Ri mà đi. Bà ấy đáp :

— Mạnh giỏi và hăn-hái mà đi, nghe con ! Cầu Trời phò hộ con vạn sự lành !

Đến phiên cô Doan.

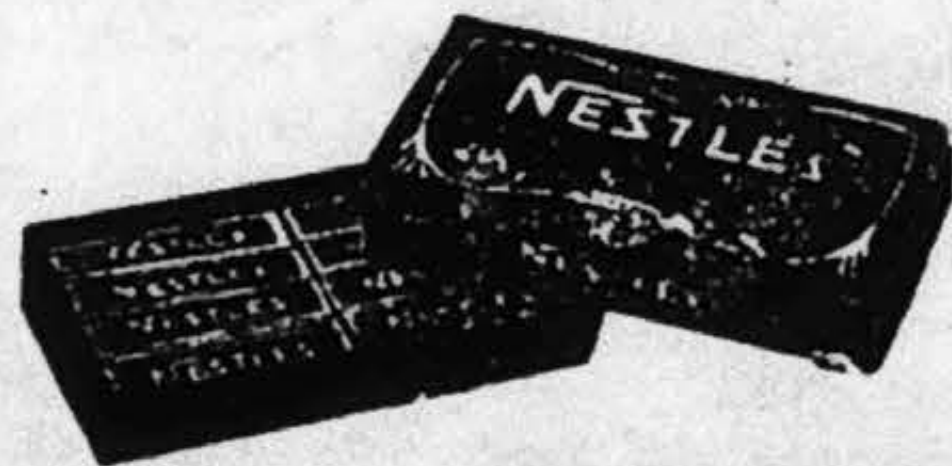
Cô đã sẩm sẩm một gói nhỏ, đủ những đồ thiết dụng. Cô bỏ vào túi Mò-Rit. Chàng tạ ơn và rơi nước mắt :

— Cảm ơn em ! Cảm ơn hết lòng, và trọn đời !

Đoạn chàng nắm tay Lang-Ri. Lão dần Mò-Rit ra tới đại-độ. Đi ít bước, lão đưa cho Mò-Rit những giấy tờ xin nơi xã, và một cái túi khá to, mà nói :

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ dề trắng
miệng quý mà nó cũng là một
món ăn bổ khỏe.



Chocolat NESTLÉ

PHU NU TAN VAN

— Tiền đề dành của mây đó.

Mô-Rit ngó sững Lang-Ri một cách lầy lăm lạp. Lang-Ri tiếp :

— Ủ, bạc này của mây ; không cần phải suy nghĩ đều gì. Hãy đem theo mà làm phí lộ. Rán cần-thận đừng để bị ăn cắp, nhưt là kín miệng bên lòng mà tìm cho được cái dài của mây.

« Còn những giấy tờ đó, rất hữu ích cho mây, nó chỉ cách hành-trình cho mây đi đến nơi, chẳng chi bất-tiện.

« Thôi, từ giả, Mô-Rit, và mong rằng ngày sau còn gặp nhau nữa, nghe ? »

.... Mô-Rit đã xa, mà Lang-Ri còn ngó theo, giây lâu mới chậm giọt nước mắt ần 'nơi khoe mà trở vào.

Từ hôm chia cách đến nay đã được ba bốn ngày chi đây rồi.

Mô-Rit, đầu răng cực khổ, song vẫn hăn-hái đi hoài, dường như có cái linh tánh chi khó tả, nó dắt người về gia cảnh cũng như cái linh-tánh của loại phi cầm lâu thú biết ở biết hang mà về vậy.

Người đi không biết mệt. Trừ ra mấy lúc phải ghé quán mà ăn cho no dạ và tối phải nghỉ-ngơi mà chờ hừng đông, Mô-Rit xăm-xúi đi hoài. Vì vậy mà không đầy một tuần, người đã đi hết cái khoản đường rất dài, từ nhà chủ trồng nho đến Vang.

Người đã đến mấy xóm kế cận của vùng Rơ-tông rồi.

Mười hai giờ trưa. Xa-xa tiếng chuông nhà thờ đã gõ.

Thầy thợ làm việc các hãng, các sở ra về lũ-lược ngoài đường, hoặc ghé quán dùng bữa trưa. Châu-thành Vang có đều này là đặc-biệt : đến giờ ăn thì người ta xôn-xao tấp-nập, còn lúc nào khác thì vắng-vẻ luôn. Xem bao nhiêu dấu hiệu là nơi dân-cư siêng-năng, không có ai thất-nghệp.

Giữa đám đông người, Mô-Rit chẳng lăm-lạp, bợ ngỡ chút nào. Người sang hẻm này qua ngõ kia, bộ vững-vàng ; rớt, bước đến đường Xanh-ghi-Dôm là nẻo đông-đào nhưt trong châu-thành đó.

Không ngần-ngại, người chen mình vào đám đông, chầm-hầm bước riết đến nhà thờ.

Mấy tiếng của đại-dồng-chung còn gõ lộng-lẫy, tiếng ngân dương như cườh-tinh, dương như chiếu-hồn của khách lạc lải,

Lần-lần, Mô-Rit nhớ lại...

Trong trí người vắng-vắng tiếng chi còn thắm-trâm, êm ái, xa-xuôi hơn.....

Ấy là tiếng chuông nghe hồi xưa, hồi ba năm về trước...

Song cũng vẫn một giọng với tiếng nghe lúc này.

Mô-Rit càng quã-quyết trong sự tin-tưởng của mình. Cái dài Kiệt-Lư là thật-tượng chứ không phải ảo-cảnh, song nó còn ở nơi nào đây, không xa.

Người đi nữa.

Lúc này bước lại thêm lanh-lẹ nhẹ-nhàn, tiếng gậy nhịp-nhân gõ đất, người nhăm về làng xưa mà trực-chỉ. Trong mình người, bỗng-nhiên, nghe khỏe-khoản. Gió thổi ào-ào không ngọt, làm cho người mát-mẽ và phấn-khởi thêm.

Kìa, dòm theo mấy rãnh đất trước kia đã thấy làng xanh đờn-dợn.

Biển ! tới biển rồi !

Mô-Rit biết biển đó ; người nhớ rằng trước kia mình hay dòm ra đó mà xem chim bay, thuyền câu lấp-loán cánh bướm, làng khói phi-phà mặt nước...

Mừng nào hơn !

Mô-Rit muốn bay lượn ! Hình như cái nhãn-giới trước kia có cái hấp-lực chi nó hút người chạy nhưt tới.

(Còn tiếp)

Mua Ngay Bán Thàng

Các nhà buôn sách vở giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ dựng vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mời xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sóng tình » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon



DẠY KHÔN

Con Liên mới được mười một tuổi hai mà đã làm tốt lắm, thêm có tánh khoe-khoang. Con một, được cha mẹ cưng, thôi thì nó muốn sắm cái gì có cái nấy. Áo rằn-ri, khăn ren, giày cao gót, dây chiềng, vòng, đủ các món chung diện của người lớn.

Lễ bài-trường này, cha má nó mới gọi con Liên về nhà cậu nó ở trong đồng. Con Liên nghĩ đây là một dịp khoe-khoang áo quần với các đứa trẻ trong đồng nên nó đem theo đủ thứ hết. Bữa đi, nó mặc áo quần tốt, trong bụng tưởng đến nhà cậu nó thì ai cũng trầm trở khen nó giàu sang, khen nó mặc đồ đúng, khen nó ngộ nghĩnh như nó thường được các người quen khen ngợi nó, trước mặt cha mẹ nó vậy.

Khi tới nhà ông Lam, cậu con Liên, thì ông tiếp rước cháu rất vui vẻ mà không hề khen nó một tiếng gì. Con Liên có hơi thất-vọng, buồn một chút nhưng nó nói chắc tại cậu nó già cả rồi không biết xem áo quần tốt, nên nó đợi có chị em lối xóm hay là mấy đứa con của ông Cả, ông Chú ở gần đến chơi thì nó sẽ được trầm trở khen ngợi.

Bữa sau, cậu nó cho mời mấy chị em ở gần lại chơi với con Liên. Thôi thì Liên ta tưởng áo tốt quần hàng vô, mang giày

cao gót, ra mắt các chị em bạn gái ở đồng. Lạ thay ! Cũng không thấy ai tỏ lời khen áo tốt giày tốt gì hết, không ai tỏ dấu gì lấy làm lạ hết. Đến thằng Vi-con trai của cậu con Liên, thì nói với nó : « Sao mà mây xanh lè vậy. Liên ? Mây coi mấy chị em gái ở đây, gò má đưa nào đưa nấy đỏ hồng, ngó nước da hơi sạm mà mặt mà dễ thương quá. » Con Liên tức lắm. Người ta đã không khen nó mà lại chê nữa, người ta không ganh ghét nó, đồ tốt của nó, mà lại thương hại cho nó, làm như nó mặc đồ rách rưới mà mặt mày thì xấu xí lắm vậy.

Rồi các chị em chạy chơi trong vườn, cười reo vui quá, rủ con Liên chơi, nó cũng nhập bọn mà chơi song không dám chạy mau sợ lật giày cao gót tẻ, không dám động giỡng chi hết sợ-lấm dơ áo quần tốt, thành ra nó không vui gì hết. Hồi lâu, con Liên buồn quá, nó mới chạy vô nhà thay áo, mặc đồ vải thường, mang dép xong chạy ra chơi đùa với mấy trẻ kia vì nó tuy làm tốt sớm chớ chưa mất cái tánh ham chơi giỡn tự nhiên của trẻ con. Tối bữa ấy, cậu con Liên cất nghĩa cho nó nghe tại làm sao mà không ai để ý đến khuôn mặt ngộ-nghĩnh của nó, áo quần tốt của nó. Ông Lam thấy rõ cái tánh khoe-khoang

BÀI ĐỐ GIẢI TRÍ

Mua trứng gà vịt

Một người chuyên-môn bán các thứ trứng, riêng về trứng gà và vịt phải mua mỗi lần 3.000 trứng. Trứng gà vì đắt (đắt) hơn nên mua chỉ có một phần, còn trứng vịt lại mua đến hai phần. Người ta muốn biết nhà chuyên-môn kia phải đi mua như vậy mấy lần nữa đừng cho hai thứ trứng bằng nhau để gửi đi giao hàng cho khách. Người ta biết trước rằng trong khi chờ chuyên, khiêng lên, bung xuống, nếu rùi nó phải bể (vỡ) đi, hoặc bị kẻ gian ăn cắp thì số trứng gà và vịt hư hao sẽ không khác nhau là bao nhiêu.

Bây giờ các em rán tìm giùm coi người kia phải đi mua như vậy mấy lần, để khỏi phụ lòng người ta đương mong đợi. Nếu các em không tìm được thì hãy đợi tuần sau sẽ thấy bài giải.

B. X.

làm tốt của cháu nên biếu trước mấy đứa trẻ làm như vậy mà dạy khôn cho con Liên. Con Liên nghe rõ, cũng mừng rằng mình không phải xấu xí vô duyên gì mà chúng không thêm khen chỉ vì tánh khoe-khoang nên người ta ghét thôi. Từ đó, nó bỏ tánh khoe-khoang và cách ăn mặc se-sua thái quá.

T. K.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

là nhà chuyên môn về nghệ đóng bìa sách và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

Chuyện bí-mật trong ve chà

Con Lâm được má nó cho một con cá lớn, đồ tươi, làm bằng đường. Nó cắt-cà cắt-củm đem vô phòng và đi và nói : « Cá ơi, mây ngon ngọt quá, một lát tao ăn thịt mây, không bỏ miếng xương. » Bây giờ nó chưa đói, nó tính cắt con cá bằng đường nơi nào đó, để một lát sẽ lấy ra ngấm.

Con Lâm không biết cắt con cá chỗ nào, chực thấy cái ve chà, trong ve rộng nước có con cá lia thia tàu, cá này là cá thiệt, còn sống nhần. Nó mới bỏ con cá bằng đường vô ve mà nói : « Mây nằm trong đó đợi tao một chút, có con cá nhỏ làm bạn với mây. » Con Lâm vừa bỏ con cá lớn bằng đường vô nước thì nó thấy con cá lia thia tàu xáp tới, bả miệng táp đuôi con cá lớn. Nó vô tay reo lên :

— Cá nhỏ mà ăn cá lớn ! Giỏi ghê chưa ! Rồi nó chạy đi kiếm thăng Chi, anh của nó, đang bán dạn trong vườn.

— Anh Chi ơi, vô coi cá lia thia nhỏ của tôi bữa nay nó dám ăn thịt con cá lớn đại hề !

Thăng Chi ham chơi không chịu đi ; nghe con Lâm nói lắm nó mới vô nhà. Trong khi ấy con cá bằng đường ngấm lâu trong nước, tan rã mất hết. Con Lâm dần anh vô phòng, thấy mất con cá lớn thì la dữ :

— Tôi biểu anh vô cho mau không chịu, để con cá nhỏ ăn thịt con cá lớn hết rồi, còn gì đâu mà coi !

Thăng Chi không tin, nói con Lâm nói láo, nói xỉ gạt nó. Con Lâm tức mình la om, rồi hai đứa cãi lộn với nhau. Má chúng nó chạy lên, hỏi đầu đuôi rồi cười ngất. Má nó mới cắt-nghĩa cho hai con nghe tại con cá lớn làm bằng đường nên vô nước nó tan

CHUYỆN VUI

Trong lớp học giờ đo lường

Thầy.— Mỹ, một thước có mấy tắc ? mỗi tắc có mấy phân, mỗi phân có mấy ly ?

Trò (rất thuộc lòng).— Thưa thầy mỗi thước có mười tắc, mỗi tắc có mười phân và mỗi phân có mười ly.

Thầy (hỏi ngay).— Giỏi ! Mỗi ly có mấy phân ?

Trò (không suy nghĩ).— Thưa, có mười phân !

Trong phòng hạch miệng

Thầy.— Việt, sắt với bông vật nào nặng hơn ?

Trò.— Băm thầy sắt.

Thầy.— Thế sắt một cân, bông một cân, thứ nào nặng hơn ?

Trò (lệ miệng).— Băm, bông ! — ???

Trò (sợ).— Dạ, băm thầy sắt !

Nghe lầm

Đương buổi học, trò Phú đang bị phạt, còn lo buồn lưỡng lự lại nghe thầy gọi bảo :

— Va voir l'heure... (1)

— Thưa thầy, con có ăn cắp vật gì đâu ?...

Đ. X.

(1) Va, voir l'heure (đi xem giờ đi !)
Nghe không rõ như là : Va, voler !

rã ra. Thăng Chi thì hiểu con con Lâm thì còn ngờ vực, nó đợi má và anh đi ra ngoài rồi nó mới lại gần ve chà, kêu con cá lia thia tàu mà nói nhỏ-nhỏ :

— Có một mình tao thấy mây ăn thịt con cá lớn hờ ? Lẽ thì mây để dành tao phân nữa ! Một lát đây mây, đau bụng, thấy kẻ mây !

MVM

Con dơi

Trời chạng-vạng, trong phòng em Nương ngồi dựa bàn xem sách hình, gần bên tôi. Thình-linh, nó la lên : — Chị ơi ! Chị ơi ! có con gì bay vô phòng đây nè ! Tôi ngược mặt lên, thấy có con dơi đang bay sà-sà trên đầu chúng tôi.

— Đó là con dơi, nó không cắn hại gì đến em đâu mà sợ. Để chị bắt nó cho em coi.

Tôi đứng dậy. Con dơi thấy tôi với tay bắt nó thì sợ hoảng, bay đi, hai cánh đen đập lia-lịa. Nhưng tôi chụp nó được, nắm nhẹ-nhẹ trong tay, đem lại gần đèn cho em Nương coi.

— Em thấy chưa... Giống nó ít bay vô chỗ sáng lắm. Nó vô phòng mình ắt là đuổi nà theo một con muỗi hay là vì một miếng mồi khác.

— Chị à, sao cái mình nó có lông đen như con chuột, hai tai lớn quá mà cái mặt nó thì quạu dữ, in là nó muốn cắn chị vậy ?

— Ừ, thì tại nó không bằng lòng cho chị nắm nó lại đây. Em biết hôn, giống dơi có cánh mà có tay nữa. Mà tay của nó thì cũng như có cánh bằng da mỏng căn ra vậy. Cho nên giống dơi lấy cánh mà sờ rầm mọi vật ở quanh nó. Cánh của nó làm cho nó biết trước mặt có giống gì cứng, đi tới không được nữa. Một con dơi dui có thể bay cùng chỗ mà không động chạm một vật nào. Giống dơi thuộc về thú có vú, nó nuôi con bằng sữa. Mấy con dơi cái hay « đại » con theo, trong khi bay đi kiếm ăn. Giống dơi không làm hại người, nó hay ăn muỗi mòng, mối vằn vằn. Chúng nó thường ở mấy hóc tối, xó kẹt. Thôi, bây giờ em thấy nó rồi, chị thả nó bay đi nghe.

X.

LE RADIUM

AU SERVICE DE LA BEAUTÉ
PAR LA SANTÉ DE LA PEAU



Gr. T. Burnand & Co.

Les brûlures du soleil la peau qui pèle, la cuisson douloureuse après un bain de soleil sur la plage... tout cela passe rapidement avec de larges applications de la crème embellissante et curative.

THO-RADIA

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM

SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

FORMULE :
Thorium chlor. : 0,50 gr.
Radium bromure : 0,25 microgramme
Excipient Q. S. P. : 100 gr.

En vente EXCLUSIVEMENT
chez les Pharmaciens et au Dépôt
Pharmacie MUS
131, 81 - Rue Catinat.

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Générale pour l'Indochine, 76^{bis}, Rue Mac Mahon, Saigon

LỜI CHÚNG-NHÂN CỦA NGƯỜI BẢO-CHẾ

Crème Tho-Radia là một thứ Crème đặc-biệt Tho-Radia là thứ Crème chế theo khoa-học, do theo máy đều tâm kiểm của ông y-khoa tẩn-sĩ Alfred Curie. Toa thuốc như vậy :

Thorium chlorure : 0,50 gramme.
Radium bromure : 0,25 microgramme.
Excipient Q. S. P. : 100 grammes.

Đó là toa thuốc của crème Tho-Radia, chỉ có người bảo chế thuốc được phép làm chứ không phải như các thứ cremes kia, nhà nào làm cũng được.

(Trích trong lời tuyên bố của Dr. F. Tixier về sự phát minh của ông Dr. Alfred Curie).